

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness



EVNGENCO1

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
CHARTER ON ORGANIZATION AND OPERATION
QUANG NINH THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY



MỤC LỤC/TABLE OF CONTENTS

CHƯƠNG I/CHAPTER I	5
ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ/DEFINITIONS AND INTERPRETATION	5
Điều 1. Giải thích từ ngữ/ <i>Article 1. Definitions and Interpretation</i>	5
CHƯƠNG II/CHAPTER II	7
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN	7
VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES AND DURATION	7
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty/ <i>Article 2. Name, Legal Form, Head Office and Duration</i>	7
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty/ <i>Article 3. Legal Representative</i>	8
CHƯƠNG III/ CHAPTER III	9
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ BUSINESS LINES AND OBJECTIVES	9
Điều 4. Ngành nghề kinh doanh và Mục tiêu hoạt động của Công ty/ <i>Article 4. Business Lines and Objectives</i>	9
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động/ <i>Article 5. Scope of Business</i>	10
CHƯƠNG IV/ CHAPTER IV	10
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG/ CHARTER CAPITAL, SHARES AND SHAREHOLDERS	10
Điều 6. Vốn điều lệ, Cổ phần, Cổ đông/ <i>Article 6. Charter Capital</i>	10
Điều 7. Chứng nhận Cổ phiếu/ <i>Article 7. Share Certificates</i>	11
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác/ <i>Article 8. Other Securities Certificates</i>	12
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần/ <i>Article 9. Transfer of Shares</i>	12
Điều 10. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông/ <i>Article 10. Share Repurchase at the Request of Shareholders</i>	13
Điều 11. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty/ <i>Article 11. Share Repurchase by the Company</i>	13
Điều 12. Sổ đăng ký Cổ đông/ <i>Article 12. Shareholders' Register</i>	15
Điều 13. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại/ <i>Article 13. Conditions for Payment and Handling of Repurchased Shares</i>	16
Điều 14. Trả cổ tức/ <i>Article 14. Dividend Payment</i>	16
CHƯƠNG V/ CHAPTER V	17
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE, AND CONTROL	17
Điều 15. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát/ <i>Article 15. Organizational Structure, Governance, and Control</i>	17
CHƯƠNG VI/ CHAPTER VI	18
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	18
Điều 16. Quyền của Cổ đông/ <i>Article 16. Rights of Shareholders</i>	18
Điều 17. Nghĩa vụ của Cổ đông/ <i>Article 17. Obligations of Shareholders</i>	21
Điều 18. Đại hội đồng Cổ đông/ <i>Article 18. General Meeting of Shareholders (GMS)</i>	22
Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông/ <i>Article 19. Rights and Duties of the General Meeting of Shareholders</i>	24
Điều 20. Thay đổi các quyền/ <i>Article 20. Changes to Shareholder Rights</i>	27

Điều 21. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 21. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders</i>	28
Điều 22. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông/ <i>Article 22. Convening the General Meeting of Shareholders, Agenda, and Meeting Notice</i>	29
Điều 23. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông/ <i>Article 23. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders</i>	31
Điều 24. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông/ <i>Article 24. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders</i>	32
Điều 25. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông/ <i>Article 25. Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>	36
Điều 26. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông./ <i>Article 26. Authority and Procedures for Collecting Written Opinions of Shareholders to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>	37
Điều 27. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông/ <i>Article 27. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders</i>	40
Điều 28. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông/ <i>Article 28. Request for Annulment of Resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>	42
Điều 29. Hiệu lực nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 29. Effectiveness of Resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>	42
CHƯƠNG VII/CHAPTER VII	43
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTORS	43
Điều 30. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Article 30. Qualifications and Criteria of Members of the Board of Directors</i>	43
Điều 31. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Article 31. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Directors</i>	44
Điều 32. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Article 32. Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors</i>	45
Điều 33. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị/ <i>Article 33. Powers and Duties of the Board of Directors</i>	47
Điều 34. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Article 34. Remuneration, Salary, and Other Benefits of Members of the Board of Directors</i>	51
Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ <i>Article 35. Chairman of the Board of Directors.</i>	52
Điều 36. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị/ <i>Article 36. Meetings of the Board of Directors</i>	53
Điều 37. Biên bản họp Hội đồng quản trị/ <i>Article 37. Minutes of Meetings of the Board of Directors</i>	58
Điều 38. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ <i>Article 38. Committees under the Board of Directors</i>	59
Điều 39. Người phụ trách quản trị công ty/ <i>Article 39. Person in Charge of Corporate Governance</i>	60
CHƯƠNG VIII/ CHAPTER VIII	61
TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	61
VÀ THƯ KÝ CÔNG TY/ GENERAL DIRECTOR, OTHER EXECUTIVE OFFICERS, AND COMPANY SECRETARY	61

Điều 40. Tổ chức bộ máy quản lý/ <i>Article 40. Organizational Management Structure</i>	61
.....	61
Điều 41. Người điều hành doanh nghiệp/ <i>Article 41. Executive Officers</i>	61
Điều 42. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc Công ty/ <i>Article 42. Appointment, Dismissal, Duties, and Powers of the General Director</i>	62
Điều 43. Thư ký Công ty/ <i>Article 43. Company Secretary</i>	65
CHƯƠNG IX/ CHAPTER IX	66
BAN KIỂM SOÁT/ SUPERVISORY BOARD	66
Điều 44. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Article 44. Nomination and Candidacy of Supervisory Board Members</i>	66
Điều 45. Thành phần Ban kiểm soát/ <i>Article 45. Composition of the Supervisory Board</i>	66
.....	66
Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát/ <i>Article 46. Rights and Duties of the Supervisory Board</i>	69
CHƯƠNG X/ CHAPTER X	73
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORY BOARD MEMBERS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS	73
Điều 47. Trách nhiệm cẩn trọng/ <i>Article 47. Duty of Care</i>	73
Điều 48. Trách nhiệm trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi/ <i>Article 48. Duty of Loyalty and Avoidance of Conflicts of Interest</i>	73
Điều 49. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/ <i>Article 49. Liability for Damages and Indemnification</i>	76
CHƯƠNG XI/ CHAPTER XI	77
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ RIGHT TO INSPECT THE COMPANY'S BOOKS AND RECORDS	77
Điều 50. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ/ <i>Article 50. Right to Inspect Books and Records</i>	77
.....	77
CHƯƠNG XII/ CHAPTER XII	79
CÔNG NHÂN VIÊN CÔNG ĐOÀN/ EMPLOYEES AND TRADE UNIONS	79
Điều 51. Công nhân viên và công đoàn/ <i>Article 51. Employees and Trade Unions</i>	79
CHƯƠNG XIII/ CHAPTER XIII	79
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/ PROFIT DISTRIBUTION	79
Điều 52. Phân phối lợi nhuận/ <i>Article 52. Profit Distribution</i>	79
CHƯƠNG XIV/ CHAPTER XIV	80
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN/ BANK ACCOUNTS, RESERVE FUNDS, FINANCIAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM	80
Điều 53. Tài khoản ngân hàng/ <i>Article 53. Bank Accounts</i>	80
Điều 54. Năm tài chính/ <i>Article 54. Financial Year</i>	81
Điều 55. Chế độ kế toán/ <i>Article 55. Accounting Regime</i>	81
CHƯƠNG XV/ CHAPTER XV	81
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG/ ANNUAL REPORTS, FINANCIAL REPORTS, INFORMATION DISCLOSURE, AND PUBLIC NOTICES	81

Điều 56. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý/ <i>Article 56. Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Reports</i>	81
Điều 57. Báo cáo thường niên/ <i>Article 57. Annual Report</i>	82
CHƯƠNG XVI/CHAPTER XVI	82
KIỂM TOÁN CÔNG TY/COMPANY AUDIT	82
Điều 58. Kiểm toán/ <i>Article 58. Audit</i>	82
CHƯƠNG XVII/CHAPTER XVII	83
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP/COMPANY SEAL	83
Điều 59. Dấu của Doanh nghiệp/ <i>Article 59. Company Seal</i>	83
CHƯƠNG XVIII/CHAPTER XVIII	83
GIẢI THỂ CÔNG TY/COMPANY DISSOLUTION	83
Điều 60. Giải thể Công ty/ <i>Article 60. Company Dissolution</i>	83
Điều 61. Thanh lý/ <i>Article 61. Liquidation</i>	84
CHƯƠNG XIX/CHAPTER XIX	85
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/INTERNAL DISPUTE RESOLUTION	85
Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ/ <i>Article 62. Internal Dispute Resolution</i>	85
CHƯƠNG XX/ CHAPTER XX	86
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ/AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER	86
Điều 63. Bổ sung và sửa đổi điều lệ/ <i>Article 63. Amendment and Supplementation</i> ...	86
CHƯƠNG XXI/CHAPTER XXI	86
NGÀY HIỆU LỰC/EFFECTIVE DATE	86
Điều 64. Ngày hiệu lực/ <i>Article 64. Effective Date</i>	86

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
CHARTER ON ORGANIZATION AND OPERATION
QUANG NINH THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY

PHẦN MỞ ĐẦU

PREAMBLE

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019/*Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020/*Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;*

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/*Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn Nghị định số 155/2020/NĐ-CP 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/*Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 guiding the implementation of Decree No. 155/2020/ND-CP;*

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 22 tháng 4 năm 2026/*This Charter is adopted pursuant to a valid Resolution of the General Meeting of Shareholders held on 22 April 2026.*

CHƯƠNG I/CHAPTER I

ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ/DEFINITIONS AND INTERPRETATION

Điều 1. Giải thích từ ngữ/Article 1. Definitions and Interpretation

1. Trong Điều lệ này, những từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:/ *In this Charter, the following terms shall have the meanings set out below:*

a. "Hội đồng quản trị" trong điều lệ này là hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (sau đây viết tắt là Công ty);/ **"Board of Directors"** means the Board of Directors of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (the "Company");

b. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;/ **"Charter Capital"** means the total par value of shares sold or subscribed upon establishment of the enterprise as stipulated in Article 6 of this Charter;

c. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông./ **"Voting Capital"** means share capital entitling its holder to vote on matters within the authority of the General Meeting of Shareholders;

d. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;/ *"Law on Enterprises" means Law No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;*

e. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;/ *"Law on Securities" means Law No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;*

f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;/ *"Date of Establishment" means the date on which the Company is first issued the Enterprise Registration Certificate;*

g. "Ban quản lý" Công ty là Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành (sau đây gọi là Tổng giám đốc), Phó Tổng giám đốc điều hành (sau đây gọi là Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng của Công ty;/ *"Management" means the Board of Directors, General Director, Deputy General Directors and Chief Accountant;*

h. "Ban Tổng giám đốc" là Tổng giám đốc điều hành (sau đây gọi là Tổng giám đốc) và các Phó Tổng giám đốc điều hành (sau đây gọi là Phó Tổng giám đốc);/ *"Executive Board" means the General Director and Deputy General Directors;*

i. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;/ *"Executive Officers" means the General Director, Deputy General Directors and Chief Accountant;*

j. "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;/ *"Managers" means the Chairman of the Board of Directors, members of the Board, General Director, Deputy General Directors and Chief Accountant;*

k. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán./ *"Related Person" means any individual or organization defined under Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;*

l. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty./ *"Shareholder" means any individual or organization owning at least one share of the Company;*

m. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;/ *"Major Shareholder" means a shareholder defined under Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;*

n. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;/ *"Operation Term" means the duration of operation of the Company as specified in Article 2 of this Charter and any extension approved by the General Meeting of Shareholders;*

o. "Địa bàn kinh doanh" là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài;/ *"Business Territory" means Vietnam and overseas jurisdictions;*

p. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;/ *"Vietnam" means the Socialist Republic of Vietnam;*

q. "Pháp luật" là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan./ *"Laws" means all relevant legal normative documents;*

r. "Tổ chức kiểm toán được chấp thuận" là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về kiểm toán độc lập/ "*Approved Auditing Firm*" means an independent auditing firm approved by the State Securities Commission;

s. Người có quan hệ gia đình bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng./ "*Family Members*" include spouse, parents, adoptive parents, parents-in-law, children, adopted children, sons/daughters-in-law, siblings and other relatives as prescribed.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế./ *References to legal provisions shall include amendments or replacements thereof.*

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu rõ nội dung, nhưng không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này./ *Headings are for convenience only and shall not affect interpretation.*

CHƯƠNG II/CHAPTER II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES AND DURATION

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty/Article 2. Name, Legal Form, Head Office and Duration

1. Tên Công ty:/ *Company Name*

- Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh;/ *Vietnamese name: Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company*
- Tên tiếng Anh: Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company;/ *English name: Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company*
- Tên viết tắt: EVN TPC Quang Ninh./ *Abbreviation: EVN TPC Quang Ninh*

2. Nhân hiệu công ty:



3. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam./ *The Company is a joint stock company with legal entity status in accordance with Vietnamese law.*

4. Trụ sở đăng ký Công ty là:/ *Head Office:*

- Địa chỉ: Tổ 33, Khu phố Hà Khánh 5, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh;/ *Address: Group 33, Zone Ha Khanh 5, Cao Xanh Ward, Quang Ninh Province.*
- Điện thoại:/ *Telephone 0203-3.657.539*
- Fax: 0203-3.657.540
- E-mail: vp.ndqn@gmail.com
- Website: <http://www.quangninhtpc.com.vn>

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép./ *The Company may establish branches and representative offices within its business territory in accordance with decisions of the Board of Directors and applicable laws.*

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 60 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 61 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn./ *The duration of operation of the Company is indefinite unless terminated or extended in accordance with this Charter.*

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty/Article 3. Legal Representative

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty./*The Company shall have one (01) legal representative, being the General Director.*

1. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật./ *Rights and obligations of the legal representative*

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật./ *The legal representative represents the Company in exercising rights and obligations arising from transactions, and represents the Company before arbitration tribunals and courts.*

2. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp./ *Responsibilities of The legal representative represents the Company*

a. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây./ *The legal representative represents the Company has responsibilities as follows:*

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp./ *Act honestly, prudently and in the best interests of the Company*
- Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác./ *Be loyal to the interests of the enterprise; do not abuse one's position or authority, and do not use information, trade secrets, business opportunities, or other assets of the enterprise for personal gain or for the benefit of any other organization or individual.*
- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật này./ *Promptly, fully, and accurately notify the enterprise of any enterprise in which he/she or his/her related persons is the owner or holds shares or capital contributions, in accordance with the provisions of this Law.*

b. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này./ *The legal representative of the enterprise shall bear personal liability for any damage caused to the enterprise as a result of a breach of the obligations stipulated in Clause 1 of this Article.*

CHƯƠNG III/ CHAPTER III
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/
BUSINESS LINES AND OBJECTIVES

Điều 4. Ngành nghề kinh doanh và Mục tiêu hoạt động của Công ty/ Article 4.
Business Lines and Objectives

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm: / *Business lines include:*

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng/ *Wholesale of construction materials and equipment*
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày/ *Short-term accommodation services*
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao/ *Manufacture of cement, lime and plaster*
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao/ *Manufacture of concrete and related products*
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác/ *Construction of civil engineering works*
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu/ *Manufacture of other non-metallic mineral products not elsewhere classified*
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê/ *Real estate business; trading in land use rights owned, used, or leased*
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện/ *Electricity generation, transmission and distribution*
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động/ *Restaurant and catering service*
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (loại trừ: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp)/ *Other specialized wholesale not elsewhere classified (excluding wholesale of fertilizers, pesticides, and other agricultural chemicals)*
- Đại lý du lịch/ *Travel agency services*
- Giáo dục nghề nghiệp/ *Vocational education*

Mục tiêu hoạt động của Công ty là: / *The Company's operational objectives are as follows*

- Đảm bảo vận hành các TM an toàn - liên tục - kinh tế. Sản lượng điện thương phẩm hàng năm theo thiết kế đạt từ 6,501 tỷ kWh trở lên theo hợp đồng mua bán điện/ *To ensure the safe, continuous, and efficient operation of the power plants; to achieve annual commercial electricity output in accordance with design capacity of no less than 6.501 billion kWh under the Power Purchase Agreement (PPA);*

- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) hàng năm ổn định, có hiệu quả và phần đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao với mức lợi nhuận đạt ở mức hợp lý./ *To ensure stable and efficient annual production and business operations, and to strive to meet and exceed assigned targets, with profits maintained at a reasonable level.*
- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa, cải tạo nâng cấp máy móc thiết bị, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị đáp ứng nhu cầu điện năng của Hệ thống điện quốc gia. Tham gia thị trường phát điện cạnh tranh đầy đủ./ *To effectively implement plans for maintenance, repair, renovation, and upgrading of machinery and equipment, thereby improving equipment availability to meet the electricity demand of the national power system; and to fully participate in the competitive electricity generation market.*
- Đảm bảo và phát triển vốn của các Cổ đông và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Người lao động của Công ty./ *To preserve and develop shareholders' capital, and to improve the material and spiritual well-being of the Company's employees.*

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động/Article 5. Scope of Business

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan./ *The Company is permitted to conduct business in the sectors and lines of business specified in its Charter, provided that it has registered such activities, notified any changes to the registration content with the business registration authority, and published them on the National Business Registration Portal. In cases where the Company engages in conditional business sectors or lines of business, it must fully comply with the business conditions prescribed under the Investment Law and other relevant specialized laws.*

CHƯƠNG IV/ CHAPTER IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG/ CHARTER CAPITAL, SHARES AND SHAREHOLDERS

Điều 6. Vốn điều lệ, Cổ phần, Cổ đông/ Article 6. Charter Capital

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 4.500.000.000.000 đồng Việt Nam (Bốn ngàn năm trăm tỷ đồng chẵn)./ *The Company's charter capital is VND 4,500,000,000,000 (Four thousand five hundred billion Vietnamese dong).*

2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 450.000.000 (Bốn trăm năm mươi triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười ngàn) đồng/cổ phần./ *The total charter capital of the Company is divided into 450,000,000 (Four hundred fifty million) shares, with a par value of VND 10,000 (ten thousand) per share.*

3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật./ *The Company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with applicable law.*

4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Người sở hữu cổ phần phổ thông gọi là Cổ đông phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của người sở hữu loại cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 16 và Điều 17 của Điều lệ này./ *As of the date of adoption of this Charter, the Company's shares include common shares and preferred shares (if any). Holders of common shares are referred to as Common Shareholders. The rights and obligations of holders of common shares are stipulated in Articles 16 and 17 of this Charter.*

5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật./ *The Company may issue other types of preferred shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with the law.*

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác. Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác./ *Common shares must be offered first to existing Shareholders in proportion to their respective ownership of common shares in the Company, except where the General Meeting of Shareholders decides otherwise. The shares not subscribed by Shareholders shall be allocated by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to other persons under terms and conditions it deems appropriate, but may not sell them on more favorable terms than those offered to existing Shareholders, unless approved otherwise by the General Meeting of Shareholders.*

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành./ *The Company may repurchase shares it has previously issued in accordance with the methods stipulated in this Charter and applicable law.*

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật./ *The Company may issue other types of securities in accordance with the law.*

Điều 7. Chứng nhận Cổ phiếu/ Article 7. Share Certificates

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu./ *Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and type of shares they own.*

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của công ty, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp./ *A share is a security that certifies the legal rights and interests of its holder in a portion of the Company's charter capital. Shares must contain all information as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Enterprise Law.*

3. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu cổ phiếu đó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra./ *In the event of errors in the content or form of shares issued by the Company, the rights and interests of the shareholders shall not be affected. The legal representative of the Company shall be responsible for any damages caused by such errors.*

4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. *Within 30 days from the date of submission of a complete application for transfer of share ownership in accordance with the Company's regulations, or within 60 days from the date of full payment for shares under the Company's share issuance plan (or within another period stipulated in the issuance terms), the shareholder shall be issued the share certificate. Shareholders shall not be required to pay the Company for the cost of printing the share certificate.*

5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. *In the event that a share is lost, damaged, or destroyed in any other form, the shareholder may request the Company to reissue the share certificate.*

Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: *The shareholder's request must include the following:*

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; *Information about the share that was lost, damaged, or destroyed in any other form;*
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. *A commitment to bear responsibility for any disputes arising from the reissuance of the new share certificate;*
- c. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy. *The lost, damaged, or destroyed share; in the case of loss, a declaration that all efforts to recover it have been made and, if recovered, it will be returned to the Company for cancellation.*

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện pháp luật có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới. *For shares with a total par value exceeding VND 10,000,000, before accepting the request for reissuance, the legal representative may require the shareholder to publish a notice regarding the lost, damaged, or destroyed shares, and after 15 days from the date of the notice, the Company shall proceed to issue the new share certificate.*

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác/ Article 8. Other Securities Certificates

Trừ trường hợp Luật Chứng khoán có quy định khác. Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty. *Unless otherwise provided by the Securities Law, the Company's bond certificates or other securities certificates shall be issued with the signature of the legal representative and the Company's seal.*

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần/ Article 9. Transfer of Shares

1. Cổ phần của Công ty được tự do chào bán và chuyển nhượng, trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu đăng ký giao dịch/niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. *Shares of the Company may be freely offered and*

transferred, except as otherwise provided in this Charter and by law. Shares registered for trading/listing on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of securities and stock market laws.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ thì không được chào bán, chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật./ *Shares that have not been fully paid for may not be offered, transferred, or entitled to related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase charter capital from the Company's equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights as prescribed by law.*

Điều 10. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông/ Article 10. Share Repurchase at the Request of Shareholders

1. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình khi biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề nêu tại khoản này./ *A shareholder has the right to request the Company to repurchase their shares if they vote against a resolution concerning the reorganization of the Company or any changes to the rights and obligations of shareholders as stipulated in the Company's Charter. The request must be in writing and include the shareholder's name, address, number and type of shares, proposed sale price, and the reason for requesting the Company to repurchase. The request must be submitted to the Company within ten (10) days from the date the General Meeting of Shareholders adopts the relevant resolution.*

2. Công ty phải mua lại cổ phần của Cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc với giá do Hội đồng quản trị Công ty quy định trong thời gian chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá, các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp làm tư vấn xác định giá để Cổ đông lựa chọn và đó là quyết định cuối cùng, chi phí cho tư vấn định giá do Cổ đông đề nghị Công ty mua lại cổ phần chịu./ *The Company must repurchase the shareholder's shares under Clause 1 of this Article at the market price or at a price determined by the Board of Directors within ninety (90) days from the date of receipt of the request. If the parties cannot agree on the price, they may request a professional valuation organization to appraise the shares. The Company shall propose at least three professional valuation organizations for the shareholder to choose from, and the appraisal decision shall be final. The cost of such valuation shall be borne by the shareholder requesting the repurchase.*

Điều 11. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty/ Article 11. Share Repurchase by the Company

Trừ trường hợp Luật Chứng khoán có quy định khác, Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây./ *Unless otherwise provided by the Securities Law, the Company may repurchase no more than 30% of the total common shares sold, and part or all of the preferred dividend shares sold, under the following conditions:*

1. Việc mua lại cổ phần của Công ty phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1, Điều 36 của Luật Chứng khoán 2019; *The repurchase of shares by the Company must comply with the conditions specified in Clause 1, Article 36 of the 2019 Securities Law;*

2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường; *The Board of Directors shall determine the repurchase price. For common shares, the repurchase price shall not exceed the market price at the time of repurchase, except as provided in Clause 3 of this Article. For other types of shares, if the Charter does not specify or no agreement exists between the Company and the relevant shareholders, the repurchase price shall not be lower than the market price;*

3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty theo trình tự, thủ tục sau đây; *The Company may repurchase shares from each shareholder proportionally to their ownership in the Company according to the following procedures:*

- a. Quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo bằng phương thức đề bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho công ty; *The decision to repurchase shares must be notified in a manner ensuring that all shareholders receive it within 30 days from the date of adoption. The notice must include the Company's name and principal address, total number and type of shares to be repurchased, repurchase price or pricing principles, payment procedures and deadlines, and procedures and deadlines for shareholders to sell their shares to the Company;*
- b. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức đề bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên; *Shareholders agreeing to sell their shares must submit a written consent in a manner ensuring receipt by the Company within 30 days from the date of the notice. The written consent must include full name, contact address, and legal identification number for individual shareholders; or name, business registration number, or establishment decision and principal address for corporate shareholders; number of shares owned and number of shares agreed to sell; payment method; and the signature of the shareholder or their legal representative. The Company shall repurchase shares only within the period specified above.*

Điều 12. Sổ đăng ký Cổ đông/ Article 12. Shareholders' Register

1. Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty được lập và lưu giữ ngay sau khi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp./ *The Company's Shareholders' Register shall be established and maintained immediately after the Enterprise Registration Certificate is granted.*

2. Sổ đăng ký Cổ đông được lập dưới hình thức văn bản, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông công ty hoặc cả hai loại này./ *The Shareholders' Register may be in the form of written documents, electronic datasets recording the shareholding information of the Company's shareholders, or both.*

3. Sổ đăng ký Cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:/ *The Shareholders' Register must contain at least the following information:*

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;/ *The Company's name and principal address;*
- b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;/ *Total number of shares authorized for issuance, types of shares authorized for issuance, and number of shares authorized for each type;*
- c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;/ *Total number of shares sold for each type and the contributed capital value;*
- d. Họ, Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;/ *For individual shareholders: full name, permanent address, nationality, ID card/citizen ID/passport or other valid personal identification; for corporate shareholders: name, business registration number or establishment decision, principal address;*
- e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi Cổ đông, ngày, tháng, năm đăng ký cổ phần./ *Number of shares of each type held by each shareholder, and the date of share registration.*

4. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung thông tin về mình trong sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán./ *The Shareholders' Register shall be kept at the Company's principal office or at the securities depository, clearing, and settlement center. Shareholders have the right to inspect, search, extract, or copy their information in the register during the working hours of the Company or the securities depository center.*

5. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông./ *If a shareholder changes their permanent address, they must promptly notify the Company to update the Shareholders' Register. The Company shall not be responsible for failing to contact a shareholder due to non-notification of the address change.*

6. Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty./ *The Company must promptly update any changes in shareholder information in the Shareholders' Register upon the request of the relevant shareholder, in accordance with the provisions of the Company's Charter.*

Điều 13. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại/ Article 13. Conditions for Payment and Handling of Repurchased Shares

1. Công ty chỉ được thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 của điều lệ này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác./ *The Company may only make payment for repurchased shares to shareholders under Articles 10 and 11 of this Charter if, immediately after completing the payment for all repurchased shares, the Company still ensures sufficient payment of its debts and other financial obligations.*

2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Điều lệ này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 112 của Luật doanh nghiệp. Công ty phải đăng ký giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác./ *Shares repurchased under Articles 10 and 11 of this Charter shall be considered as unsold shares in accordance with Clause 4, Article 112 of the Enterprise Law. The Company must register the corresponding reduction of charter capital equal to the total par value of the repurchased shares within ten (10) days from the date of completing the payment for the repurchased shares, unless otherwise provided by the Securities Law.*

3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Nếu không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy mà gây thiệt hại cho Công ty thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải liên đới chịu trách nhiệm./ *Share certificates evidencing ownership of repurchased shares must be destroyed immediately after the corresponding shares have been fully paid. If failure or delay in destruction causes damage to the Company, the Chairman of the Board of Directors and the Company's legal representative shall bear joint responsibility.*

4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại./ *After completing the payment for all repurchased shares, if the total value of assets recorded in the Company's accounting books decreases by more than 10%, the Company must notify all creditors within fifteen (15) days from the date of completing the payment for the repurchased shares.*

Điều 14. Trả cổ tức/ Article 14. Dividend Payment

1. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định trên cơ sở số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Việc chi trả cổ tức cho Cổ đông chỉ được thực hiện trong các điều kiện sau đây./ *Dividends for common shares shall be determined based on the realized net profit and the dividend payment fund set aside from the Company's retained earnings. Dividend payments to shareholders may only be made under the following conditions:*

- a. Sau khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật./ *After the Company has fulfilled its tax obligations and other financial obligations in accordance with the law;*
- b. Sau khi Công ty đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp các khoản lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này./ *After the Company has allocated statutory funds and covered previous losses as prescribed by law and this Charter;*

c. Phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định./ *The Company must ensure sufficient payment of debts and other financial obligations due immediately after distributing the declared dividends.*

2. Cổ tức được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật./ *Dividends may be paid in cash or in the Company's shares. If paid in cash, payment must be made in Vietnamese Dong and in accordance with the methods prescribed by law.*

3. Chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức, Hội đồng quản trị phải lập danh sách Cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả. Việc thông báo về trả cổ tức thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 135 Luật Doanh nghiệp./ *At least thirty (30) days prior to each dividend payment, the Board of Directors shall prepare a list of shareholders entitled to receive dividends, determine the dividend per share, and specify the timing and method of payment. Notice of dividend payment shall be made in accordance with Clause 4, Article 135 of the Enterprise Law.*

4. Trường hợp Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng nhận cổ tức từ Công ty./ *In the event a shareholder transfers their shares between the record date and the dividend payment date, the transferor shall receive the dividend from the Company*

5. Trường hợp Công ty trả cổ tức trái với quy định của pháp luật và Điều lệ này thì Cổ đông phải hoàn trả số tiền, tài sản khác đã nhận cho Công ty. Nếu Cổ đông không trả được thì tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản mà Cổ đông chưa hoàn trả./ *If the Company pays dividends in violation of the law or this Charter, the shareholder must return the received cash or other assets to the Company. If the shareholder is unable to return them, all members of the Board of Directors shall be jointly liable for the Company's debts and other financial obligations to the extent of the unpaid amounts or assets not returned by the shareholder.*

CHƯƠNG VI/ CHAPTER V **CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ ORGANIZATIONAL** **STRUCTURE, GOVERNANCE, AND CONTROL**

Điều 15. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát/ Article 15. Organizational Structure, Governance, and Control

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:/ *The Company's organizational structure, governance, and control system shall comprise:*

1. Đại hội đồng Cổ đông;/ *The General Meeting of Shareholders;*
2. Hội đồng quản trị;/ *The Board of Directors;*
3. Ban kiểm soát;/ *The Supervisory Board;*
4. Tổng giám đốc./ *The General Director (CEO).*

CHƯƠNG VI / CHAPTER VI
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG / SHAREHOLDERS AND THE
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 16. Quyền của Cổ đông / Article 16. Rights of Shareholders

1. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu./ *A shareholder is an individual or organization holding at least one share of the Company and shall have rights and obligations corresponding to the number and type of shares they own.*

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:/ *Common shareholders shall have the following rights:*

- a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, thực hiện bỏ phiếu từ xa, bỏ phiếu qua hình thức điện tử hoặc hình thức khác được quy định tại Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết./ *Attend and speak at the General Meeting of Shareholders, exercise voting rights directly at the meeting or through authorized representatives, and vote remotely, electronically, or by other methods prescribed in the Company's internal governance regulations. Each common share carries one vote;*
- b. Nhận cổ tức với mức theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;/ *Receive dividends at the rate determined by the General Meeting of Shareholders;*
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;/ *Freely transfer their shares to others, except as provided in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Enterprise Law, and other relevant laws;*
- d. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;/ *Have preemptive rights to purchase newly issued shares proportional to their ownership of common shares;*
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến Cổ đông trong Danh sách Cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;/ *Inspect, search, and extract information regarding shareholders in the list of shareholders entitled to attend and vote at the General Meeting, and request correction of any inaccurate information concerning themselves;*
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;/ *Inspect, search, extract, or copy the Company's Charter, minutes, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;*
- g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ đối với Nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các Cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;/ *In the event of dissolution or bankruptcy of the Company, receive a portion of remaining assets proportional to their shareholding after payment of*

the Company's debts (including obligations to the State, taxes, and fees) and payment to shareholders holding other types of shares in accordance with the law;

- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 10 Điều lệ này;/ Request the Company to repurchase shares in the cases specified in Article 10 of this Charter;*
 - i. Quyền được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;/ Be treated equally. Each share of the same type carries equal rights, obligations, and benefits. For any preferred shares, the rights and obligations attached must be fully disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders;*
 - j. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật;/ Access full periodic and extraordinary information disclosed by the Company as required by law;*
 - k. Cổ đông có quyền được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật;/ Protect their legal rights and interests. Shareholders may request suspension or annulment of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the Enterprise Law. The Board of Directors and the General Director shall be liable for damages to the Company within their responsibilities. Shareholders may request compensation from the Company according to the law;*
 - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này./ Other rights as provided by law and this Charter.*
- 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:/ Shareholders or a group of shareholders holding at least five percent (5%) of the total common shares shall have the following rights:*
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp/ Request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 115, and Clause 4, Article 140 of the Enterprise Law;*
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty/ Inspect, search, and extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions approved by the Board of Directors, and other documents, excluding those relating to trade or business secrets of the Company;*

- c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; *Request the Supervisory Board to examine specific matters relating to the management and operation of the Company if deemed necessary. The request must be in writing and include: full name, contact address, nationality, legal identification for individual shareholders; name, business registration number or legal document, and principal address for corporate shareholders; number of shares and registration date of each shareholder; total shares of the shareholder group and ownership percentage; matter and purpose of the examination;*
- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. *Recommend matters to be included in the agenda of the General Meeting. Recommendations must be in writing and submitted to the Company no later than three (03) working days before the meeting. Recommendations must include the shareholder's name, number and type of shares held, and the matter proposed;*
- e. Quyền khác theo quy định tại Điều lệ này và của pháp luật. *Other rights as provided in this Charter and by law.*
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau: *Shareholders or a group of shareholders holding at least five percent (5%) of the total common shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors and Supervisory Board. Nominations shall be conducted as follows:*
- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; *Common shareholders forming a group to nominate candidates must notify attending shareholders before the opening of the General Meeting;*
- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử. *Based on the number of members of the Board of Directors and Supervisory Board, the shareholders or group of shareholders may nominate one or more persons as candidates for the Board and Supervisory Board in accordance with the decision of the General Meeting. If the number of*

nominees is fewer than the number entitled by the General Meeting, the remaining nominees shall be proposed by the Board of Directors, Supervisory Board, and other shareholders.

5. Tổ chức là cổ đông Công ty Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh: có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 04 người đại diện theo ủy quyền./ *Corporate shareholders of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company holding at least 10% of total common shares may authorize up to four (04) representatives by proxy.*

Điều 17. Nghĩa vụ của Cổ đông/ Article 17. Obligations of Shareholders

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:/ *Common shareholders shall have the following obligations:*

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị. Không được làm bất cứ điều gì gây phương hại đến tài sản, uy tín, danh dự và lợi ích của Công ty. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác./ *Comply with the Company's Charter and regulations; adhere to resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. They must not do anything that harms the Company's assets, reputation, honor, or interests. Maintain confidentiality of information provided by the Company under the Charter and the law; use such information only to exercise and protect their lawful rights and interests; strictly prohibited from disseminating, copying, or sending the information to other individuals or organizations.*

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:/ *Attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following means:*

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;/ *Attend and vote directly at the meeting;*

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;/ *Authorize another individual or organization to attend and vote on their behalf;*

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;/ *Attend and vote via online conference, electronic voting, or other electronic forms;*

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;/ *Submit voting ballots by mail, fax, or email;*

e. Các hình thức khác tuân theo quy định của pháp luật./ *Other forms in accordance with legal regulations.*

3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua./ *Fully and timely pay for the shares they have committed to purchase.*

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần./ *Provide accurate addresses when registering to purchase shares.*

5. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần mà mình sở hữu. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp, đã mua trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công

ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra./ *Not withdraw contributed capital in the form of common shares from the Company in any manner, except in cases where the Company or another party repurchases the shares they own. If a shareholder withdraws part or all of the contributed capital contrary to this provision, that shareholder and related parties shall be jointly responsible for the Company's debts and obligations to the extent of the withdrawn shares and any resulting damages.*

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:/ *Bear personal liability when acting on behalf of the Company in any of the following cases:*

- a. Vi phạm pháp luật;/ *Violating the law;*
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;/ *Conducting business or transactions for personal gain or to serve the interests of other individuals or organizations;*
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty;/ *Paying debts before maturity under circumstances that may jeopardize the Company's financial stability.*

7. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan./ *Other obligations as prescribed by relevant laws.*

Điều 18. Đại hội đồng Cổ đông/ Article 18. General Meeting of Shareholders (GMS)

1. Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam./ *The General Meeting of Shareholders comprises all shareholders entitled to vote and is the highest authority of the Company. The annual General Meeting of Shareholders shall be held once a year. It must convene within four (04) months from the end of the financial year. The Board of Directors may extend the annual meeting if necessary, but no later than six (06) months from the end of the financial year. Besides the annual meeting, the General Meeting may hold extraordinary meetings. The meeting location shall be where the chairperson attends and must be within Vietnam.*

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, từ chối, trái ngược, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty./ *The Board of Directors shall convene and select an appropriate location for the annual*

General Meeting. The annual meeting shall decide on matters prescribed by law and the Company's Charter, particularly approving the audited annual financial statements. In the event that the auditor's report on the annual financial statements contains material exceptions, disclaimers, or adverse opinions, the Company must invite the approved auditing organization representative to attend the annual meeting, who is responsible for participating.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: *The Board of Directors must convene extraordinary General Meetings in the following cases:*

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; *The Board deems it necessary for the Company's benefit;*
- b. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (một phần ba) số thành viên quy định trong Điều lệ này; *The remaining number of members of the Board or Supervisory Board falls below the minimum required by law or the Board's membership drops by more than one-third (1/3) as specified in the Charter;*
- c. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 16 Điều lệ này và theo quy định tại Khoản 2, Điều 115 Luật Doanh nghiệp này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông liên quan; *Shareholders or shareholder groups holding at least five percent (5%) of total common shares request a meeting, in accordance with Article 16(3) of the Charter and Article 115(2) of the Enterprise Law. The request must be in writing, stating the reason and purpose, with all relevant shareholder signatures or collected in multiple copies;*
- d. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; *The Supervisory Board requests a meeting if it believes that Board members or executives seriously violated their duties under Article 165 of the Enterprise Law or acted beyond their authority;*
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty. *Other cases as prescribed by law and the Company's Charter.*

4. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường: *Convening extraordinary General Meetings:*

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. *The Board must convene within thirty (30) days from the date the Board or Supervisory Board membership falls below the minimum required or upon receipt of requests under points c and d above;*

- b. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này; *If Board membership drops by more than one-third, the Board must convene within sixty (60) days;*
- c. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty; *If the Board fails to convene, the Supervisory Board shall convene within thirty (30) days. If the Supervisory Board fails, it shall be liable for damages to the Company;*
- d. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm c khoản này thì Cổ đông, nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. *If the Supervisory Board also fails, the shareholders or shareholder groups holding at least 5% may convene the meeting and may request the business registration authority to supervise the process. All meeting costs are reimbursed by the Company, except for shareholders' personal expenses;*
 Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- e. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp

Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông/ Article 19. Rights and Duties of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: *The General Meeting of Shareholders has the following rights and duties:*
- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty; *Approve the Company's development direction;*
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; *Decide on types and total number of shares to be offered; set annual dividend levels for each type;*
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; *Elect, dismiss, or remove members of the Board of Directors and Supervisory Board;*
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; *Decide on investment or sale of assets with a value equal to or exceeding twenty percent (20%) of total assets in the most recent financial statements;*

- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; *Amend or supplement the Charter;*
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; *Approve annual financial statements;*
 - g. Quyết định thông qua việc mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ, phương án mua lại, trong đó nêu rõ số lượng, thời gian thực hiện, nguyên tắc xác định giá mua lại; *Approve share repurchase plans to reduce charter capital, specifying quantity, schedule, and pricing principles;*
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty; *Examine and handle violations by Board or Supervisory Board members causing harm to the Company or shareholders;*
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty; *Decide on restructuring or dissolution of the Company;*
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; *Approve budgets or total remuneration, bonuses, and benefits for the Board and Supervisory Board;*
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; *Approve internal governance regulations; Board and Supervisory Board operation regulations;*
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; *Approve the list of approved auditing firms; appoint or dismiss auditors if necessary;*
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật. *Other rights and duties under law.*
2. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: *The General Meeting shall discuss and approve:*
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; *Annual business plan;*
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; *Audited annual financial statements;*
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; *Board of Directors' report on governance and performance of individual members;*
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; *Supervisory Board's report on business results and Board/CEO performance*
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; *Self-assessment report of the Supervisory Board and members;*
 - f. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó; *The annual dividend rate payable in respect of each class of shares, in compliance with the Enterprise Law and the rights attached to such class of shares;*

- g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; *Number of Board and Supervisory Board members;*
- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; *Election, dismissal, or removal of Board and Supervisory Board members;*
- i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; *Budgets, total remuneration, bonuses, and benefits;*
- j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết; *Approve the list of approved auditing firms; decide on the appointment of an approved auditing firm to conduct audits of the Company's activities when deemed necessary."*
- k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty/ *Amendments to the Charter;*
- l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; *Issuance of new shares and transfer restrictions for founders within first three years;*
- m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; *Division, merger, consolidation, or conversion of the Company;*
- n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; *Reorganization or liquidation, and appointment of liquidators;*
- o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; *Decide on the investment in or sale of assets with a value equal to or exceeding twenty percent (20%) of the total assets as recorded in the Company's most recent financial statements*
- p. Quyết định thông qua việc mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ, phương án mua lại, trong đó nêu rõ số lượng, thời gian thực hiện, nguyên tắc xác định giá mua lại; *Share repurchase plans to reduce charter capital;*
- q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; *Contracts or transactions with related parties over 10% of total assets;*
- r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; *Approve transactions under Article 293 Decree 155/2020/ND-CP;*
- s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát; *Approve internal governance regulations and operational rules of the Board and Supervisory Board;*
- t. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty. *Other matters under the Charter and other regulations.*

3. Cổ đông của Công ty không được tham gia biểu quyết trong các trường hợp sau đây/ *Shareholders may not vote in the following cases:*

- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi Cổ đông đó có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng;/ *Approving contracts in which the shareholder has a related interest;*
- b. Việc mua lại cổ phần của Cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới Cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các Cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán./ *Repurchase of shares from the shareholder or related parties, except in proportion to all shareholders or via public matching on the stock exchange.*

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông/ *All resolutions and matters on the agenda must be discussed and voted on at the General Meeting.*

Điều 20. Thay đổi các quyền/ Article 20. Changes to Shareholder Rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự theo các quy định tại Điều 23, 24 và 25 Điều lệ này./ *Changes or revocation of special rights attached to a class of preferred shares are effective when approved by shareholders representing at least 65% of total voting rights. Resolutions adversely affecting preferred shareholders require approval from at least 75% of attending shareholders of that class or 75% in writing. A meeting of preferred shareholders is valid only with at least two (2) shareholders (or proxies) holding at least one-third (1/3) of the issued shares of that class. If quorum is not met, a reconvened meeting within 30 days is valid regardless of number of attendees. Votes may be secret. Each share carries equal voting rights. Procedures follow Articles 23–25 of the Charter.*

2. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại./ *Unless otherwise specified in the share issuance terms, special rights attached to preferred shares concerning profit or asset distribution are not altered when the Company issues additional shares of the same class.*

Điều 21. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông/ Article 21. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần ủy quyền cho mỗi người đại diện./ *Shareholders, or authorized representatives of a shareholder that is an organization, may attend the meeting in person, authorize one or more individuals or organizations to attend on their behalf, or participate through one of the forms prescribed in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises. If more than one representative is appointed, the number of shares authorized for each representative must be specified.*

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:/ *Authorization to attend the General Meeting of Shareholders must be in writing using the Company's prescribed form and signed as follows:*

- a. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên người được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp./ *The authorization must clearly state the name of the shareholder granting the authorization, the name of the authorized person, the number of shares authorized, the content, scope, and term of the authorization. The authorized person must present the written authorization when registering for the meeting before entering the meeting room.*
- b. Trường hợp Cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của Cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;/ *If the shareholder is an individual, the authorization must be signed by both the shareholder and the authorized representative attending the meeting.*
- c. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và người được ủy quyền dự họp;/ *If the shareholder is an organization, the authorization must be signed by the person authorized by the organization, the legal representative of the shareholder organization, and the authorized representative attending the meeting.*
- d. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được ủy quyền dự họp;/ *In other cases, the authorization must be signed by the shareholder's legal representative and the authorized representative attending the meeting.*

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp./ *The authorized representative must submit the written authorization when registering for the meeting prior to entering the meeting room.*

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: *The voting slips of an authorized representative shall remain valid within the scope of authorization in the following cases:*

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; *The shareholder has passed away, been restricted in civil act capacity, or lost civil act capacity;*
- b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền; *The shareholder has revoked the authorization;*
- c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. *The shareholder has revoked the powers of the authorized representative.*

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại. *This provision does not apply if the Company receives notice of any of the above events prior to the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.*

Điều 22. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông/ Article 22. Convening the General Meeting of Shareholders, Agenda, and Meeting Notice

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này. *The Board of Directors shall convene both annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. Extraordinary meetings shall be convened in the cases specified in Clause 3, Article 18 of these Articles of Association.*

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: *The convener shall perform the following duties:*

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; *Prepare the list of shareholders entitled to attend and vote at the General Meeting. The list must be finalized no later than ten (10) days before the notice of meeting is sent. The Company must publish the list of shareholders entitled to attend at least twenty (20) days prior to the record date;*
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; *Provide information and resolve complaints regarding the shareholder list;*
- c. Lập chương trình, nội dung cuộc họp; *Prepare the agenda and content of the meeting;*
- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; *Prepare meeting documents*
- e. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; *Draft resolutions of the General Meeting according to the proposed agenda; provide the list and detailed information of candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board if elections are held;*

- f. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; / *Determine the time and venue of the meeting;*
- g. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; / *Notify and send the meeting notice to all shareholders entitled to attend;*
- h. Cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử; / *Provide login credentials to shareholders and authorized representatives (if any) to access the online General Meeting system, participate, vote, and elect in the case of an online meeting or electronic voting;*
- i. Các công việc khác phục vụ cuộc họp. / *Các công việc khác phục vụ cuộc họp.*

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty, Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, mã số doanh nghiệp; ghi rõ thời gian và địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp; có tên và địa chỉ liên lạc của Cổ đông. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng Cổ đông (tính từ ngày thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại đại hội, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền được gửi kèm theo thông báo mời họp cho các Cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp tài liệu không được gửi kèm Giấy mời họp Đại hội đồng Cổ đông thì trong thông báo hoặc Giấy mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: / *The meeting notice shall be sent to all shareholders entitled to attend and simultaneously published on the Company's website, the State Securities Commission, and the Stock Exchange. The notice must include the Company's name, headquarters address, and enterprise registration code; specify the time and place of the meeting and other requirements for participants; and provide the contact information of shareholders. The notice must be sent no later than twenty-one (21) days before the meeting date. The notice shall be delivered in a manner that ensures receipt by the shareholder. The meeting agenda, relevant materials, and the proxy form shall be sent with the notice and/or published on the Company's website. If materials are not attached, the notice or invitation must specify the link to access all meeting materials, including:*

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; / *The agenda and meeting documents;*
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; / *The list and detailed information of candidates for the Board of Directors or Supervisory Board;*
- c. Phiếu biểu quyết; / *Voting slips;*
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. / *Draft resolutions for each agenda item.*

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 16 có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp./ *Shareholders or a group of shareholders referred to in Clause 3, Article 16 have the right to propose issues to be included in the meeting agenda. Proposals must be submitted in writing to the Company at least three (03) working days before the meeting, specifying the shareholder's name, number of shares held, and proposed issues.*

5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:/ *If the convener refuses a proposal, the convener must respond in writing no later than two (02) working days before the meeting, stating the reasons. Proposals may be refused if:*

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;/ *Submitted after the deadline or incomplete/incorrect;*
- b. Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ ít nhất năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 Điều lệ này;/ *At the time of proposal, the shareholder(s) do not hold at least five percent (5%) of the ordinary shares as required under Clause 3, Article 16;*
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;/ *The proposed matter is outside the authority of the General Meeting;*
- d. Các trường hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật./ *Other cases in accordance with the law.*

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận./ *The convener must accept and include eligible proposals in the draft agenda and meeting content unless prohibited under Clause 5; proposals are officially included if approved by the General Meeting.*

Điều 23. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông/ Article 23. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết./ *The meeting shall proceed if shareholders present represent more than 50% of the total voting shares*

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên./ *If the first meeting does not meet the quorum within thirty (30) minutes of the scheduled start, the convener shall cancel the meeting. A second notice must be sent within thirty (30) days from the original date. The second meeting may proceed if shareholders represent at least thirty-three percent (33%) of total voting shares.*

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất./ *If the second meeting does not meet the quorum within thirty (30) minutes of the scheduled start, the convener shall cancel the meeting. A third notice must be sent within twenty (20) days from the second meeting date. The third meeting shall proceed regardless of the number of voting shares present and shall be valid, with authority to decide all matters planned for the first meeting.*

4. Chỉ có Đại hội đồng Cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp quy định tại Điều 22 của Điều lệ này./ *Only the General Meeting of Shareholders has the authority to change the agenda included in the notice under Article 22.*

5. Cổ đông có thể tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây./ *Shareholders may attend and vote in any of the following forms:*

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp./ *Attend and vote in person;*
- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp./ *Authorize individuals or organizations to attend and vote;*
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác./ *Attend and vote via online conference, electronic voting, or other electronic forms;*
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử./ *Submit voting slips by mail, fax, or email.*

Điều 24. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông/
Article 24. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết./ *Prior to the opening of the meeting, the Company shall carry out shareholder registration procedures and continue such registration until all attending shareholders entitled to attend the meeting have been duly registered.*

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp./ *Upon registration, the*

Company shall issue to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card indicating the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of voting shares held. During voting, affirmative votes shall be collected first, followed by dissenting votes, and the total number of affirmative and dissenting votes shall be counted to determine the result. The total number of votes for, against, abstentions, or invalid votes for each matter shall be announced by the Chairperson immediately after voting. The General Meeting of Shareholders shall appoint vote counters or supervisors of vote counting as proposed by the Chairperson. The number of members of the vote-counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the Chairperson's proposal.

3. Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền đến dự Đại hội đồng Cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã tiến hành biểu quyết trước khi Cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng./ *Shareholders or authorized representatives arriving late shall have the right to register immediately and thereafter participate in and vote at the meeting. The Chairperson shall not be required to delay the meeting for late arrivals, and the validity of resolutions already voted on prior to their arrival shall not be affected.*

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp./ *The Chairperson of the Board of Directors shall preside over the meeting or authorize another member of the Board of Directors to act as Chairperson of the General Meeting of Shareholders convened by the Board. In the absence or incapacity of the Chairperson, the remaining members of the Board shall elect one among them to act as Chairperson by majority vote. If no Chairperson is elected, the Head of the Supervisory Board shall preside for the purpose of electing a Chairperson, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chairperson.*

5. Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp./ *In other cases, the person who signs the decision to convene the General Meeting of Shareholders shall preside for the election of the Chairperson, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chairperson.*

6. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp./ *The Chairperson shall appoint one or more persons to act as secretary(ies) of the meeting.*

7. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng Cổ đông. Riêng chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong chương trình họp./ *The Chairperson shall have the authority to decide on the order, procedures, and any matters arising outside the agenda of the General Meeting of Shareholders. The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly and specifically allocate time for each item.*

8. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng Cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp./ *The Chairperson may adjourn the meeting upon agreement or request of the General Meeting of Shareholders that has satisfied the quorum requirements in accordance with Clause 8, Article 146 of the Law on Enterprises.*

9. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng Cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự./ *The Chairperson may take necessary measures to ensure that the General Meeting of Shareholders is conducted in a valid, orderly manner in accordance with the approved agenda and reflects the will of the majority of attending shareholders.*

10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất Cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội./ *The convener of the General Meeting of Shareholders may require shareholders or their authorized representatives attending the meeting to comply with inspection procedures or other lawful and reasonable security measures. In case any shareholder or authorized representative fails to comply, the convener may, after careful consideration, refuse or expel such person from the meeting.*

11. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:/ *After careful consideration, the convener may adopt appropriate measures to:*

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;/ *Arrange seating at the meeting venue;*
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;/ *Ensure safety for all attendees;*
- c. Tạo điều kiện cho Cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội./ *Facilitate shareholders' attendance (or continued attendance) at the meeting.*

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác./ *The convener has full authority to modify such measures and apply any necessary measures, including issuing entry passes or applying other selection methods.*

12. Trong trường hợp tại Đại hội đồng Cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:/ *Where such measures are applied, the convener may:*

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”)/ *Announce that the meeting is held at the location specified in the notice where the Chairperson is present (“Principal Venue”);*
- b. Bố trí, tổ chức để những Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác

với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;/ *Arrange for shareholders or authorized representatives unable to attend at the Principal Venue to participate simultaneously at another location*

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này./ *The meeting notice is not required to detail such arrangements.*

13. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:/ *The Chairperson may postpone a meeting that has met the quorum requirements for a period not exceeding three (03) working days from the scheduled opening date and may only postpone or change the meeting venue in the following cases:*

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;/ *The meeting venue does not have sufficient seating capacity;*
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;/ *The communication facilities do not ensure effective participation, discussion, and voting;*
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp./ *There are attendees causing disorder or obstruction, potentially affecting the fairness and legality of the meeting.*

14. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 11 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành./ *If the Chairperson adjourns or suspends the meeting in violation of Clause 11 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person among the attendees to preside over the meeting until its conclusion; all resolutions adopted at such meeting shall remain valid.*

15. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán./ *Where the Company applies modern technology to hold an online General Meeting of Shareholders, it must ensure that shareholders can attend and vote electronically or via other electronic means in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/2020/ND-CP.*

16. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi Cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội./ *For the purposes of this Charter (unless otherwise required by context), all shareholders shall be deemed to attend the meeting at the Principal Venue.*

17. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản./ *The Company shall convene the General Meeting of Shareholders at least once per year. The annual General Meeting of Shareholders shall not be conducted by written resolution.*

Điều 25. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông/ Article 25. Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản./ *The General Meeting of Shareholders shall adopt decisions within its authority by voting at meetings or by written resolution.*

2. Nghị quyết về nội dung sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông./ *The following matters must be approved by voting at a meeting of the General Meeting of Shareholders:*

a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty./ *Amendments or supplements to the Charter;*

b. Định hướng phát triển công ty./ *Development orientation of the Company;*

c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại./ *Types and total number of shares of each class;*

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát./ *Election, dismissal, or removal of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;*

e. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của công ty./ *Investment decisions or sale of assets with a value equal to or exceeding twenty percent (20%) of the total assets as recorded in the most recent audited financial statements;*

f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm./ *Approval of annual financial statements;*

g. Tổ chức lại, giải thể công ty./ *Reorganization or dissolution of the Company.*

3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp hoặc thông qua hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử) trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp./ *Resolutions on the following matters shall be adopted if approved by shareholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total voting shares of attending shareholders (in case of physical or online meetings), except as provided in Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:*

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại./ *Types and total number of shares of each class;*

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh./ *Changes in business lines and sectors;*

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty./ *Changes in the organizational and management structure;*

d. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của công ty./ *Investment or sale of assets equal to or exceeding twenty percent (20%) of total assets;*

e. Tổ chức lại, giải thể công ty./ *Reorganization or dissolution of the Company;*

f. Sửa đổi, bổ sung điều lệ./ *Amendments or supplements to the Charter.*

4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên năm

mười phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp hoặc thông qua hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử) hoặc trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp./ *Other resolutions shall be adopted if approved by shareholders representing more than fifty percent (50%) of the total voting shares of attending shareholders (in case of meetings) or more than fifty percent (50%) of the total voting shares of shareholders entitled to vote (in case of written resolutions), except as otherwise provided by law*

5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty./ *Resolutions adopted by one hundred percent (100%) of the total voting shares shall be valid and effective even if the procedures for convening and adopting such resolutions do not comply with the Law on Enterprises and the Charter.*

6. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử./ *The election of members of the Board of Directors and the Supervisory Board may be conducted by cumulative voting, whereby each shareholder has total votes equal to the number of shares owned multiplied by the number of members to be elected, and may allocate all or part of such votes to one or more candidates. Elected candidates shall be determined in descending order of votes received until all positions are filled. In case of a tie for the final position, a re-election shall be conducted among tied candidates or selection shall be made in accordance with the election regulations.*

7. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin trong vòng 24 giờ theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán./ *Resolutions of the General Meeting of Shareholders must be disclosed within twenty-four (24) hours in accordance with the laws on securities and the securities market.*

Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông./ Article 26. Authority and Procedures for Collecting Written Opinions of Shareholders to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây./ *The authority and procedures for collecting written opinions of shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be as follows:*

1. Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 25, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty./ *Except for matters required to be approved by voting at a meeting of the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 2, Article 25, the Board of Directors shall have the right to obtain shareholders' opinions in writing to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders at any time if deemed necessary for the interests of the Company.*

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng Cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Điều lệ này./ *The Board of Directors shall prepare voting forms, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents. Such voting forms, together with the draft resolutions and explanatory documents, must be sent by a method ensuring delivery to each shareholder's registered address. The Board of Directors must ensure that documents are sent and disclosed to all voting shareholders within a reasonable time for consideration and must be sent no later than ten (10) days prior to the deadline for submission of voting forms. The list of shareholders to whom voting forms are sent shall be prepared in accordance with Clause 2, Article 22 of this Charter.*

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:/ *A voting form must include the following principal contents:*

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;/ *Name, head office address, and enterprise registration number of the Company;*
- b. Mục đích lấy ý kiến;/ *Purpose of collecting opinions;*
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;/ *Full name, contact address, nationality, identification number (Citizen ID Card, ID Card, Passport, or other lawful personal identification) of individual shareholders; name, enterprise registration number or establishment decision number, and head office address of organizational shareholders; or details of the authorized representative of organizational shareholders; number of shares of each class and corresponding voting rights;*
- d. Nội dung vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;/ *Matters to be voted on;*

- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; *Voting options: approval, disapproval, or abstention;*
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; *Deadline for returning the completed voting form;*
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị; *Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.*

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. *Completed voting forms must bear the signature of the individual shareholder or the authorized/legal representative of an organizational shareholder.*

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây: *Shareholders may return completed voting forms to the Company via:*

- a. Gửi thư, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; *Postal mail (in sealed envelopes, not to be opened prior to vote counting);*
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. *Fax or email (to be kept confidential until vote counting).*

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. *Voting forms received after the deadline, opened prematurely (in case of mail), or disclosed (in case of fax/email) shall be invalid. Forms not returned shall be deemed as non-voting.*

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: *The Board of Directors shall conduct vote counting and prepare a vote-counting report under the supervision of the Supervisory Board or shareholders not holding management positions. The report must include:*

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; *Company name, head office address, enterprise registration number;*
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết; *Purpose and matters voted on;*
- c. Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết; *Number of participating shareholders and total votes, including valid and invalid votes, voting methods, and attached list of voting shareholders;*
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; *Total votes for, against, and abstentions for each matter;*

- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; / *Adopted matters and corresponding approval ratios;*
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. / *Names and signatures of the Chairman, vote counters, and supervisors.*

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu, người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác. / *Members of the Board of Directors and vote-count supervisors/counters shall be jointly liable for the accuracy and honesty of the report and any damages arising from inaccurate or dishonest vote counting.*

7. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu và phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán. / *The vote-counting report and resolutions must be published on the Company's website within 24 hours after completion of vote counting and disclosed in accordance with securities laws.*

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. / *Voting forms, vote-counting reports, adopted resolutions, and related documents must be retained at the Company's head office.*

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản phải được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 25 và quy định pháp luật và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. / *Resolutions adopted by written opinion shall be valid if approved by shareholders representing more than fifty percent (50%) of the total voting shares of all voting shareholders, except as otherwise provided in Clause 3, Article 25 and applicable law, and shall have the same validity as resolutions adopted at a meeting.*

Điều 27. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông / Article 27. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: / *Meetings of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or stored electronically. Minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, and must include:*

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; / *Company name, head office address, enterprise registration number;*
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông; / *Time and venue of the meeting;*
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp; / *Agenda and contents of the meeting;*
- d. Họ, tên Chủ tọa và Thư ký cuộc họp; / *Full name of the Chairperson and Secretary;*
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông đối với từng vấn đề trong chương trình họp; / *Summary of discussions and opinions for each agenda item;*

- f. Số Cổ đông, tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; / *Number of attending shareholders, total voting shares, and list of attendees with shareholding and voting rights;*
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp; / *Voting results for each matter, including voting method, valid/invalid votes, votes for/against/abstentions, and corresponding percentages;*
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; / *Adopted matters and approval ratios;*
- i. Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. / *Signatures of the Chairperson and Secretary. If the Chairperson or Secretary refuses to sign, the minutes remain valid if signed by all other attending Board members and must clearly state such refusal.*

2. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. / *Resolutions and minutes must be completed and approved before the meeting closes. Signatories shall be jointly liable for their accuracy and truthfulness.*

3. Nghị quyết, Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. / *Vietnamese and foreign-language versions of resolutions and minutes shall have equal legal validity; in case of discrepancy, the Vietnamese version shall prevail.*

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin trong vòng 24 giờ theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán. / *Resolutions and minutes must be disclosed within 24 hours in accordance with securities laws*

5. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng Cổ đông. / *Minutes shall serve as conclusive evidence of proceedings at the meeting.*

6. Biên bản các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, phụ lục Danh sách Cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua, các tài liệu liên quan khác gửi kèm theo thông báo mời họp và các báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát v.v... phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. / *Minutes, attendance lists, proxies, resolutions, and related documents must be retained at the Company's head office.*

7. Trừ những người có quyền đương nhiên được xem Biên bản họp và các tài liệu có liên quan theo quy định của pháp luật, những người khác muốn xem Sổ biên bản và những tài liệu này phải được sự đồng ý bằng văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. / *Except for persons legally entitled to access, others must obtain written approval from the Chairman of the Board of Directors to access such documents.*

Điều 28. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông/ Article 28. Request for Annulment of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, Cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây: / *Within ninety (90) days from the date of receipt of the meeting minutes or vote-counting report, shareholders or groups of shareholders specified in Clause 3, Article 16 may request a Court or Arbitration to review and annul resolutions of the General Meeting of Shareholders in the following cases:*

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 29 Điều lệ này. / *Procedures for convening meetings, collecting written opinions, or adopting resolutions are not in compliance with the Law on Enterprises and this Charter, except as provided in Clause 2, Article 29.*

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. / *The content of the resolution violates the law or the Charter.*

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. / *If a resolution is annulled by a Court or Arbitration, the convener may consider reconvening the meeting within sixty (60) days in accordance with applicable laws and this Charter.*

Điều 29. Hiệu lực nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ Article 29. Effectiveness of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. / *Resolutions of the General Meeting of Shareholders shall take effect from the date of adoption or from the effective date specified therein.*

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định. / *Resolutions adopted by one hundred percent (100%) of the total voting shares shall be valid and effective even if the procedures for adoption are not fully compliant with legal requirements.*

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 28 Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Toà án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. / *Where shareholders request annulment under Article 28, such resolutions shall remain effective until a final decision of a Court or Arbitration annulling them becomes effective, unless interim emergency measures are applied by a competent authority.*

CHƯƠNG VIII/CHAPTER VII
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTORS

Điều 30. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị/Article 30. Qualifications and Criteria of Members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: *A member of the Board of Directors must satisfy the following criteria and conditions:*

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; *Have full civil act capacity and not fall under the categories of persons prohibited from managing enterprises as prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;*
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty; *Possess professional qualifications and experience in business administration or in the Company's business lines, and is not necessarily required to be a shareholder of the Company;*
- c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng không quá 05 công ty khác; *A member of the Board of Directors of the Company may concurrently be a member of the Board of Directors of other companies, but not exceeding five (05) other companies;*
- d. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ; *A member of the Board of Directors must not be a family member of the General Director or other managers of the Company, or of managers or persons competent to appoint managers of the parent company.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. *A non-executive member of the Board of Directors (hereinafter referred to as a "Non-Executive Member") is a member who is not the General Director, Deputy General Director, or Chief Accountant.*

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp. *An independent member of the Board of Directors (hereinafter referred to as an "Independent Member") must meet the criteria and conditions prescribed in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises..*

4. Các điều kiện, tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật. *Other criteria and conditions shall comply with applicable laws.*

Điều 31. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Article 31. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. / *Where candidates have been identified in advance, information relating to candidates for the Board of Directors shall be included in the meeting documents of the General Meeting of Shareholders and disclosed on the Company's website at least twenty-one (21) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders, enabling shareholders to review such candidates before voting. Candidates must provide written commitments confirming the truthfulness, accuracy, and reasonableness of their disclosed personal information and commit to performing their duties honestly if elected.*

Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: / *Information relating to candidates must include at least the following:*

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; / *Full name, date of birth;*
- b. Trình độ học vấn; / *Educational background;*
- c. Trình độ chuyên môn; / *Professional qualifications;*
- d. Quá trình công tác; / *Working experience;*
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; / *Companies in which the candidate currently holds positions as a member of the Board*
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; / *Report assessing the candidate's contributions to the Company, if the candidate is currently a member of the Board of Directors of the Company;*
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); / *Related interests in the Company (if any);*
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); / *Name of the shareholder or group of shareholders nominating such candidate (if any);*
- i. Các thông tin khác (nếu có) / *Other information (if any).*

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Điều lệ này; từ 5 đến dưới 20% được đề cử tối đa 01 ứng viên; từ 20 đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30 đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40 đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50 đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ

60 đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng viên; từ 70 đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 ứng viên; từ 80 đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 ứng viên./ *Shareholders holding ordinary shares may aggregate their voting rights to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with Clause 4, Article 16 of this Charter. The nomination rights are as follows: From 5% to under 20%: nominate up to one (01) candidate; From 20% to under 30%: nominate up to two (02) candidates; From 30% to under 40%: nominate up to three (03) candidates; From 40% to under 50%: nominate up to four (04) candidates; From 50% to under 60%: nominate up to five (05) candidates; From 60% to under 70%: nominate up to six (06) candidates; From 70% to 80%: nominate up to seven (07) candidates; From 80% to under 90%: nominate up to eight (08) candidates.*

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua. Cơ chế đề cử hoặc thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật./ *Where the number of candidates nominated or self-nominated remains insufficient, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's internal governance regulations. Candidates introduced by the Board of Directors must be approved by a majority vote of the Board members. The nomination mechanism or procedures for introducing candidates by the incumbent Board must be clearly disclosed prior to the nomination process in accordance with applicable laws.*

Điều 32. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ Article 32. Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors

1. Số lượng và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ *Number and term of office:*

- a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người. Toàn bộ các thành viên Hội đồng quản trị thường trú tại Việt Nam./ *The Board of Directors shall consist of seven (07) members. All members must reside in Vietnam.*
- b. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục./ *The term of office of a Board member shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may serve as an Independent Member of the Board of Directors of a company for no more than two (02) consecutive terms.*

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc./ *Where all members of the Board of Directors simultaneously complete their terms, they shall continue to act as members until new members are elected and assume their duties.*

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: *Structure of the Board of Directors:*

Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. *At least one-third (1/3) of the total number of Board members must be Non-Executive Members. The Company shall limit the number of Board members concurrently holding executive positions to ensure the independence of the Board.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: *A member of the Board of Directors shall cease to hold office in the following cases:*

- a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị. *No longer satisfies the criteria and conditions as prescribed by the Law on Enterprises, this Charter, or is prohibited by law from serving as a Board member;*
- b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận. *Submits a written resignation to the Company's head office and such resignation is accepted;*
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi. *Suffers from mental disorder and other Board members have professional evidence confirming loss of civil act capacity;*
- d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng. *Fails to attend meetings of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;*
- e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. *Is dismissed or removed by resolution of the General Meeting of Shareholders;*
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. *Other cases as prescribed by law and this Charter.*

4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị giảm quá một phần ba (1/3) so với tổng số quy định tại Điều lệ này thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. *Where the number of Board members decreases by more than one-third (1/3) of the total number stipulated in this Charter, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date of such decrease to elect additional members.*

5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. *The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the laws on securities and the securities market.*

Điều 33. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị/ Article 33. Powers and Duties of the Board of Directors

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh và các công việc khác của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông./ *The production and business operations and other activities of the Company shall be subject to the supervision and direction of the Board of Directors. The Board of Directors is the management body of the Company and has full authority, on behalf of the Company, to decide and exercise the rights and perform the obligations of the Company, except for those rights and obligations falling within the authority of the General Meeting of Shareholders.*

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: / *The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following powers and duties:*

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; / *To decide on the Company's strategies, medium-term development plans, and annual business plans;*
- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng Cổ đông thông qua; / *To determine operational objectives based on strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;*
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người điều hành đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; / *To elect, dismiss, and remove the Chairman of the Board of Directors; to appoint, dismiss, enter into, and terminate contracts with, and to reward and discipline the General Director and other executives; to decide on their salaries, remuneration, bonuses, and other benefits; to appoint authorized representatives to participate in the Board of Directors or the Supervisory Board of other companies and to decide on their remuneration and other benefits;*
- d. Giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày; / *To supervise and direct the General Director and other managers in the day-to-day management of the Company's business operations;*
- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó; / *To resolve complaints of the Company against executives and to decide on representatives of the Company to handle legal procedures relating to such executives;*

- f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, các quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty; quyết định thành lập công ty con, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị;/ *To decide on the organizational structure of the Company; to issue internal management regulations; to decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices; and to decide on capital contributions or acquisition of shares in other enterprises within its authority;*
- g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty hoặc yêu cầu phá sản công ty;/ *To propose the reorganization or dissolution of the Company or to request bankruptcy of the Company;*
- h. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, quyết định, quyết định ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty;/ *To adopt the Regulation on operation of the Board of Directors and the Internal Corporate Governance Regulation after approval by the General Meeting of Shareholders; and to issue regulations on information disclosure of the Company;*
- i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;/ *To approve the agenda and contents of documents for meetings of the General Meeting of Shareholders; to convene meetings of the General Meeting of Shareholders or to collect written opinions for the adoption of resolutions;*
- j. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;/ *To propose dividend levels; to decide on the time limits and procedures for dividend payment or the handling of business losses;*
- k. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác/ *To propose types and total number of shares to be offered for each class; to decide on other forms of capital mobilization;*
- l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước/ *To propose the issuance of convertible bonds, bonds with warrants, and other securities granting rights to purchase shares at predetermined prices;*
- m. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng Cổ đông uỷ quyền/ *To decide on offering prices of bonds, shares, and convertible securities when authorized by the General Meeting of Shareholders;*
- n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông/ *To submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;*
- o. Quyết định giải pháp thị trường, tiếp thị, công nghệ/ *To decide on market, marketing, and technology solutions;*
- p. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác/ *To decide on*

the sale of unsold shares within the number of shares authorized for offering of each class; to decide on other forms of capital mobilization;

- q. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật/ *To decide on investment plans and projects within its authority and in accordance with the law;*
 - r. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán/ *To decide on investments and transactions involving the sale of Company assets with a value of less than twenty percent (20%) of the total assets as recorded in the most recent audited financial statements;*
 - s. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này/ *To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts with a value of twenty percent (20%) or more of the total assets as recorded in the most recent audited financial statements of the Company, except for contracts and transactions falling under the authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed by law and this Charter;*
 - t. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu người điều hành cung cấp các thông tin, hồ sơ, tài liệu về sản xuất kinh doanh, tài chính mua sắm và sử dụng vật tư, hàng hóa, nhiên liệu/ *Members of the Board of Directors have the right to request executives to provide information, records, and documents relating to production, business operations, finance, procurement, and the use of materials, goods, and fuel;*
 - u. Phê duyệt tạm thời kế hoạch SXKD hằng năm làm cơ sở phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và sẽ báo cáo tại ĐHCĐ thường niên để thông qua Kế hoạch SXKD chính thức/ *To provisionally approve the annual production and business plan as a basis for approving contractor selection plans, and to report such plan to the Annual General Meeting of Shareholders for approval of the official production and business plan.*
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn/ *The following matters must be approved by the Board of Directors:*
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty/ *Establishment of branches or representative offices of the Company;*
 - b. Thành lập các phòng chức năng, phân xưởng sản xuất, Công ty con của Công ty/ *Establishment of functional departments, production units, and subsidiaries of the Company;*
 - c. Chức năng, nhiệm vụ các phòng chức năng, ban quản lý dự án, chi nhánh, văn phòng đại diện, phân xưởng/ *Determination of functions and duties of functional departments, project management units, branches, representative offices, and production units;*
 - d. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều này và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều 20 Điều lệ này phải do Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện,

sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty/ *Within the scope prescribed by law and this Charter, and except for matters under the authority of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors shall decide on the execution, amendment, and termination of contracts of the Company from time to time;*

- e. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty/ *Appointment and dismissal of persons authorized by the Company as commercial representatives and legal counsels of the Company;*
- f. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty/ *Borrowings and the provision of mortgages, security, guarantees, and indemnities by the Company;*
- g. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh vượt quá 10 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư có giá trị vượt quá 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất trừ các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ này/ *Investments outside the business plan exceeding VND 10 billion or investments exceeding ten percent (10%) of the total assets as recorded in the most recent financial statements, except those under the authority of the General Meeting of Shareholders;*
- h. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài/ *Acquisition or disposal of shares or capital contributions in other companies established in Vietnam or abroad;*
- i. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ.../ *Valuation of non-cash assets contributed to the Company in connection with the issuance of shares or bonds, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology, and technical know-how;*
- j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty/ *Determination of the purchase or redemption price of the Company's shares;*
- k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình/ *Other business matters or transactions that the Board of Directors deems necessary to approve within its powers and responsibilities.*

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ *The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its performance in accordance with applicable laws on securities and the securities market.*

5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty/ *Unless otherwise provided by law or this Charter, the Board of Directors may authorize subordinate employees or other executives to represent the Company in handling matters on its behalf.*

**Điều 34. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/
Article 34. Remuneration, Salary, and Other Benefits of Members of the Board of Directors**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh/ *The Company shall be entitled to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business performance and efficiency.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên/ *Members of the Board of Directors shall be entitled to remuneration and bonuses. Such remuneration shall be calculated based on the number of working days required to fulfill their duties and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration for each member on the basis of unanimity. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên/ *The remuneration of each member of the Board of Directors shall be recorded as a business expense of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị/ *Members of the Board of Directors holding executive positions, or members participating in committees of the Board of Directors, or performing tasks which, in the opinion of the Board of Directors, fall outside the normal scope of duties of a Board member, may receive additional remuneration in the form of lump-sum payments per assignment, salary, commission, percentage of profits, or other forms as decided by the Board of Directors.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị/ *Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement of all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred in the performance of their duties, including expenses arising from attendance at meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or its committees.*

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty/ *Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company upon approval by the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities arising from violations of law or the Company's Charter.*

Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Article 35. Chairman of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị/ *The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed, and removed by the Board of Directors from among its members.*

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty/ *The Chairman of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director of the Company.*

3. Chủ tịch hội đồng quản trị có các quyền hạn và nghĩa vụ quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn các quyền và trách nhiệm sau đây/ *The Chairman of the Board of Directors shall have the rights and obligations prescribed in this Charter and the Law on Enterprises, including but not limited to the following:*

- a. Chỉ đạo lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị để các thành viên thông qua/ *To direct the preparation of the agenda and operational plans of the Board of Directors for approval by its members;*
- b. Chỉ đạo Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị/ *To direct the preparation of meeting agendas, contents, and documents; to convene, preside over, and act as chairperson of meetings of the Board of Directors;*
- c. Chỉ đạo tổ chức thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ *To direct the organization of the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;*
- d. Theo dõi, kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ lãnh đạo khác thực hiện nghị quyết, quyết định và các văn bản chỉ đạo, quản lý của Hội đồng quản trị/ *To monitor, inspect, and supervise the General Director and other executives in implementing resolutions, decisions, and directives of the Board of Directors;*
- e. Triệu tập, chủ trì và làm Chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị/ *To convene, preside over, and act as chairperson of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;*
- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này/ *To perform other rights and obligations in accordance with the Law on Enterprises and this Charter.*

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo

kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông/ *The Chairman of the Board of Directors shall be responsible for ensuring that the Board of Directors submits the annual financial statements, reports on the Company's operations, audit reports, and reports of the Board of Directors to the shareholders at the General Meeting of Shareholders.*

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm/ *The Chairman of the Board of Directors may be dismissed by decision of the Board of Directors. In the event the Chairman resigns or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of receipt of the resignation or the date of dismissal or removal.*

6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị/ *In the event the Chairman is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and perform the obligations of the Chairman in accordance with the Company's Charter. In the absence of such authorization, or in cases where the Chairman dies, is missing, is detained, is serving a prison sentence, is subject to compulsory administrative measures, absconds from residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulties in cognition or behavioral control, or is prohibited by a court from holding office or practicing a profession, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among them to act as Chairman based on a majority vote until a new decision of the Board of Directors is made.*

Điều 36. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị/ Article 36. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị./ *The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors for the relevant term within seven (07) working days from the date of completion of the election of such Board. This meeting shall be convened and chaired*

by the member having the highest number of votes or the highest voting ratio. In the event that there is more than one (01) member having an equal highest number of votes or voting ratio, the members shall elect, by majority vote, one (01) among them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần./ *The Chairman of the Board of Directors shall convene regular and extraordinary meetings of the Board of Directors, and shall determine the agenda, time, and venue of the meeting at least three (03) working days prior to the scheduled meeting date. The Chairman may convene meetings whenever deemed necessary; however, the Board of Directors must meet at least once per quarter.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị/ *The Chairman of the Board of Directors shall convene extraordinary meetings when deemed necessary in the best interests of the Company. In addition, the Chairman must convene a meeting of the Board of Directors, without undue delay and without unjustified reasons, upon a written request specifying the purpose of the meeting and matters to be discussed and decided within the authority of the Board of Directors from any of the following:*

- a. Ban kiểm soát/ *The Supervisory Board;*
- b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác/ *The General Director or at least five (05) other managers;*
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị/ *At least two (02) members of the Board of Directors.*

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị/ *The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting within seven (07) working days from the date of receipt of a request specified in Clause 3 of this Article. In the event of failure to convene such meeting, the Chairman shall be liable for any damages incurred by the Company; the requesting persons specified in Clause 3 shall have the right to convene the meeting of the Board of Directors in substitution for the Chairman..*

5. Trường hợp có yêu cầu của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty/ *At the request of the approved auditing organization engaged to audit the Company's financial statements, the Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors to discuss the audit report and the Company's situation.*

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị/ *Meetings of the Board of Directors may be held at the Company's head office or at other locations in Vietnam or abroad as decided by the Chairman of the Board of Directors with the consent of the Board of Directors.*

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi giấy mời họp hoặc thông báo mời họp cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề thảo luận kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết của thành viên/ *The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting must send invitations or notices of meeting to members of the Board of Directors at least three (03) working days prior to the meeting date. The notice of meeting must be made in Vietnamese and may also be made in a foreign language, and must specify the agenda, time, venue, matters to be discussed, and be accompanied by relevant documents and voting ballots for the members.*

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty/ *The notice may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods, provided that it is delivered to the registered contact address of each member of the Board of Directors.*

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận/ *The first meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-fourths (3/4) of the total number of members attend or are represented (by authorized persons) if approved by a majority of the Board members.*

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp/ *If the quorum is not met, a second meeting must be convened within seven (07) days from the intended date of the first meeting. The second meeting shall be conducted if more than one-half (1/2) of the members attend.*

9. Kiểm soát viên, Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị được tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, nhưng không được biểu quyết. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi Giấy mời hoặc thông báo mời họp kèm theo các tài liệu sử dụng tại các cuộc họp cho các Kiểm soát viên, Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị như đối với các thành viên Hội đồng quản trị/ *Members of the Supervisory Board and the General Director who are not members of the Board of Directors may attend meetings of the Board of Directors, participate in discussions, and provide opinions, but shall not have voting rights. They must receive meeting invitations and relevant documents in the same manner as members of the Board of Directors.*

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây/ *A member of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote at a meeting in the following cases:*

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp/ *Attending and voting in person at the meeting;*
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 8 Điều này/ *Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 8 of this Article;*
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác/ *Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;*
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử/ *Sending voting ballots to the meeting by mail, fax, or email;*
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty/ *Sending voting ballots by other means as stipulated in the Company's Charter.*

11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể/ *Meetings of the Board of Directors may be conducted in the form of an online conference among members located in different places, provided that each participating member is able to:*

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp/ *Hear all other members speaking during the meeting;*
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp./ *Discussions may be conducted directly via telephone or other communication means, or a combination thereof. Members participating in such meetings shall be deemed present at the meeting. The meeting venue shall be deemed to be the location where the largest number of members are present or where the Chairman is present.*

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp theo hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này/ *Resolutions passed at such meetings shall be valid immediately upon conclusion of the meeting, provided that they are subsequently confirmed by signatures in the minutes of all participating members.*

12. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp./ *In case voting ballots are sent to the meeting by mail, such ballots must be sealed in an envelope and delivered to the Chairman of the Board of Directors at least one (01) hour before the opening of the meeting. The ballots shall only be opened in the presence of all attendees*

13. Biểu quyết/ *Voting.*

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết/ *Except as provided in Point b of this Clause, each member of the Board of Directors or authorized representative present in person at the meeting shall have one (01) vote;*
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết/ *A member of the Board of Directors shall not vote on contracts, transactions, or proposals in which such member or his/her related persons have interests that conflict or may conflict with the interests of the Company. Such member shall not be counted toward the quorum for decisions on matters in which he/she is not entitled to vote;*
- c. Theo quy định tại điểm d khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ/ *In accordance with Point d of this Clause, where an issue arises at a meeting relating to the interests of a Board member or their voting rights and cannot be resolved by voluntary abstention, such issue shall be referred to the Chairman for decision. The Chairman's ruling shall be final unless the nature or scope of the relevant interest has not been fully disclosed;*
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 48 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó/ *A Board member benefiting from a contract specified in Points a and b, Clause 6, Article 48 of this Charter shall be deemed to have a material interest in such contract.*

14. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan/ *A member of the Board of Directors who directly or indirectly benefits from a contract or transaction entered into or proposed to be entered into with the Company and is aware of such interest must disclose the nature and contents of such interest at the meeting where the Board first considers such contract or transaction. If the member becomes aware of such interest after the contract or transaction is entered into, such disclosure must be made at the first Board meeting following such awareness.*

15. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số (ít nhất là trên 50% tổng số) thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định/ *The Board of Directors shall adopt decisions and pass resolutions based on the approval of a majority (more than 50%) of attending members. In the event of a tie, the Chairman shall have the casting vote.*

16. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ/ *Resolutions adopted by written opinion collection shall be approved upon the affirmative votes of a majority of Board members entitled to vote. Such resolutions shall have the same validity and effect as those adopted at duly convened and conducted meetings of the Board of Directors.*

Điều 37. Biên bản họp Hội đồng quản trị/ Article 37. Minutes of Meetings of the Board of Directors

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây/ *Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio-recorded or otherwise recorded and stored in electronic form. The minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, and shall include the following principal contents:*

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/ *Name, head office address, and enterprise registration number;*
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp/ *Purpose, agenda, and contents of the meeting;*
- c. Thời gian và địa điểm họp/ *Time and venue of the meeting;*
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do/ *Full name of each attending member or authorized representative and the method of attendance; full names of absent members and reasons for absence;*

- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp/ *Issues discussed and voted on at the meeting;*
- f. Tóm tắt ý kiến phát biểu của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp/ *Summary of opinions expressed by each attending member in chronological order of the meeting;*
- g. Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến/ *Voting results, clearly indicating members voting in favor, against, and abstaining;*
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng/ *Matters approved and the corresponding voting ratios;*
- i. Phải có đầy đủ họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này/ *Full names and signatures of the Chairperson and the minute-taker, except as provided in Clause 2 of this Article;*

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực/ *In the event that the Chairperson and/or the minute-taker refuse to sign the minutes, such minutes shall remain valid if signed by all other attending members of the Board of Directors and containing all required contents specified in Points a, b, c, d, e, f, g, and h of Clause 1 of this Article.*

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị/ *The Chairperson, the minute-taker, and the signatories to the minutes shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes of the Board of Directors' meeting.*

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị, nghị quyết và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/ *The minutes of meetings of the Board of Directors, resolutions, and documents used at the meetings must be archived at the Company's head office.*

5. Biên bản lập bằng tiếng việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng việt có hiệu lực áp dụng/ *Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese and the foreign language versions, the Vietnamese version shall prevail.*

Điều 38. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Article 38. Committees under the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban/ *The Board of Directors may establish subordinate committees responsible*

for development strategy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of committee members shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of three (03) members, including members of the Board of Directors and external members. Non-executive members of the Board of Directors shall constitute the majority of the committee, and one of them shall be appointed as the Committee Chairman by the Board of Directors. The operation of the committees must comply with the regulations of the Board of Directors. Resolutions of a committee shall be valid only when approved by a majority of attending members at a committee meeting.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty/ *The implementation of decisions of the Board of Directors or its subordinate committees must comply with applicable laws and the provisions of the Company's Charter and Internal Regulations on Corporate Governance.*

Điều 39. Người phụ trách quản trị công ty/ Article 39. Person in Charge of Corporate Governance

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp./ *The Board of Directors must appoint at least one (01) person in charge of corporate governance to assist in corporate governance activities of the Company. Such person may concurrently serve as Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.*

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty/ *The person in charge of corporate governance must not concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements.*

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau/ *The person in charge of corporate governance shall have the following rights and obligations:*

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông/ *To advise the Board of Directors on the organization of General Meetings of Shareholders in accordance with regulations and on matters relating to the relationship between the Company and its shareholders;*
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát/ *To prepare meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors or the Supervisory Board;*
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp/ *To advise on meeting procedures;*
- d. Tham dự các cuộc họp/ *To attend meetings;*

- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật/ *To advise on procedures for preparation of resolutions of the Board of Directors in compliance with applicable laws;*
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát/ *To provide financial information, copies of minutes of Board of Directors' meetings, and other information to members of the Board of Directors and the Supervisory Board;*
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty/ *To monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;*
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan/ *To act as a liaison with relevant stakeholders;*
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/ *To ensure confidentiality of information in accordance with laws and the Company's Charter;*
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/ *To perform other rights and obligations in accordance with applicable laws and the Company's Charter.*

CHƯƠNG VIII/ CHAPTER VIII
TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC
VÀ THƯ KÝ CÔNG TY/ GENERAL DIRECTOR, OTHER EXECUTIVE
OFFICERS, AND COMPANY SECRETARY

Điều 40. Tổ chức bộ máy quản lý/ Article 40. Organizational Management Structure

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty/ *The Company's management system must ensure accountability to the Board of Directors and be subject to the Board of Directors' supervision and direction in the Company's daily business operations.;*

2. Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, một Kế toán trưởng/ *The Company shall have one (01) General Director, one or more Deputy General Directors, and a Chief Accountant.*

3. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu tại khoản 2 Điều này phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ *The appointment, dismissal, or removal of the positions referred to in Clause 2 of this Article must be approved by resolutions or decisions of the Board of Directors.*

Điều 41. Người điều hành doanh nghiệp/ Article 41. Executive Officers

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với

cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định/ *Upon the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may hire other executive officers in a number and with qualifications appropriate to the Company's structure and internal management regulations as prescribed by the Board of Directors.*

2. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc/ *The General Director shall receive salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director shall be determined by the Board of Directors, and the employment contracts of other executive officers shall be determined by the Board of Directors after consulting the General Director.*

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên/ *The salaries of executive officers shall be treated as business expenses of the Company in accordance with applicable corporate income tax laws, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

Điều 42. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc Công ty/ *Article 42. Appointment, Dismissal, Duties, and Powers of the General Director*

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao và lợi ích khác/ *The Board of Directors shall appoint a member of the Board or hire another person as General Director and enter into a contract specifying the salary, remuneration, and other benefits.*

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao/ *The General Director shall manage the daily business operations of the Company, be subject to the supervision of the Board of Directors, and be responsible to the Board of Directors and the law for exercising the assigned powers and performing the assigned duties.*

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/ *The term of the General Director shall not exceed five (05) years and may be renewed for an unlimited number of terms. Appointment may expire pursuant to the provisions of the employment contract. The General Director must not be prohibited by law from holding such position and must meet the standards and conditions prescribed by law and the Company's Charter.*

4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc Công ty bao gồm/ *The standards and conditions for serving as the Company's General Director include:*

- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp/ *Having full civil act capacity and not being subject to prohibitions on managing enterprises under Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;*
- b. Có năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện/ *Having competence, professional qualifications, and practical experience in business management or in the electricity production and business sector;*
- c. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ Không được đồng thời là Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác/ *Not being a family member of any corporate manager, Supervisory Board member of the Company or its parent company, the state capital representative, or the enterprise capital representative in the Company or its parent company; and not concurrently serving as General Director of another enterprise.*

5. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau/ *The General Director shall have the following powers and responsibilities:*

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua/ *Implement the resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, and the business and investment plans approved by them;*
- b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất/ *Decide on all matters not requiring Board resolutions, including signing financial and commercial contracts on behalf of the Company and organizing and managing the Company's daily business operations in accordance with best management practices;*
- c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *Propose to the Board of Directors organizational structure and internal management regulations of the Company;*
- d. Đề xuất những biện pháp, phương thức nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty/ *Recommend measures and methods to enhance operational and managerial efficiency of the Company;*
- e. Kiến nghị số lượng và người điều hành mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người điều hành/ *Propose the number and identity of executive officers for the Board to appoint or dismiss, and advise the Board on salary, remuneration, benefits, and other contractual terms for executive officers;*

- f. Tuyển dụng, ký hợp đồng lao động với người lao động của Công ty, thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương trong sử dụng lao động tại Công ty. Xin ý kiến Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động cần tuyển, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ/ *Recruit and enter into labor contracts with employees of the Company, comply with labor and wage laws, and consult the Board on the number of employees, appointments, dismissals, remuneration, allowances, benefits, and contractual terms;*
- g. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị/ *Appoint, dismiss, or remove management positions within the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;*
- h. Vào tháng 11 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm/ *Present the detailed business plan for the following fiscal year to the Board in November each year, in line with budget requirements and the five-year financial plan;*
- i. Phân cấp, ủy quyền cho các Phó Tổng giám đốc quyết định một số vấn đề, công việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Tổng giám đốc/ *Delegate authority to Deputy General Directors to decide certain matters within the scope of the General Director's duties and responsibilities;*
- j. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty/ *Prepare long-term, annual, and quarterly forecasts (hereinafter referred to as forecasts) to serve long-term, annual, and quarterly management in accordance with business plans. Annual forecasts, including balance sheets, income statements, and projected cash flow statements for each fiscal year, must be submitted to the Board of Directors for approval and include information required by the Company's regulations;*
- k. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh/ *Recommend dividend policies or handling of business losses;*
- l. Các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty/ *Exercise other rights and perform other duties as provided by law, the Company Charter, internal regulations, Board resolutions, and the employment contract with the Company.*
6. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Trường hợp vi phạm các quy định tại Điều này trong quá trình điều hành, thực thi chức năng, nhiệm vụ được giao mà gây thiệt hại cho Công ty thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật/ *The General Director shall be responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for*

performing assigned duties and powers and must report to them upon request. If violations of this Article during management or performance of assigned duties cause damage to the Company, the General Director shall be liable for compensation under applicable law.

7. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau/ *The General Director may be dismissed or removed in the following cases:*

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 4 Điều này/ *Failing to meet the standards and conditions for the position as prescribed in Clause 4 of this Article;*
- b. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận/ *Submitting a resignation that is approved;*
- c. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế/ *The Board of Directors may remove the General Director upon approval by the majority of attending Board members entitled to vote and appoint a new General Director.*

Điều 43. Thư ký Công ty/ Article 43. Company Secretary

1. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này/ *When deemed necessary, the Chairperson of the Board of Directors may recruit a Company Secretary to assist the Board of Directors and the Chairperson in performing their legally prescribed and Charter-authorized duties.*

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây/ *The Chairperson may dismiss the Company Secretary when necessary, in accordance with applicable labor laws. The Company Secretary shall have the following rights and duties:*

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp/ *Assist in convening the General Meeting of Shareholders and Board of Directors meetings; record meeting minutes;*
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao/ *Assist Board members in exercising their assigned rights and duties;*
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty/ *Assist the Board in applying and implementing corporate governance principles;*
- d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông/ *Assist the Company in building shareholder relations and protecting shareholders' lawful rights and interests;*
- e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính/ *Assist the Company in complying with information disclosure obligations and administrative procedures.*

3. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty/ *The Company Secretary shall be responsible for maintaining the confidentiality of information in accordance with applicable law and the Company Charter.*

CHƯƠNG IX/ CHAPTER IX
BAN KIỂM SOÁT/ SUPERVISORY BOARD

Điều 44. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát/ Article 44. Nomination and Candidacy of Supervisory Board Members

1. Việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 31 Điều lệ này./ *The nomination and candidacy of Supervisory Board members shall be conducted in the same manner as provided in Clauses 1 and 2, Article 31 of this Charter.*

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật./ *In the event that the number of Supervisory Board candidates resulting from nomination and candidacy is insufficient to meet the required number, the incumbent Supervisory Board may propose additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, internal corporate governance regulations, and the Supervisory Board's operational regulations. Any additional candidates proposed by the incumbent Supervisory Board must be publicly announced prior to the General Meeting of Shareholders voting to elect Supervisory Board members, as required by law.*

Điều 45. Thành phần Ban kiểm soát/ Article 45. Composition of the Supervisory Board

1. Ban Kiểm soát có từ 03 đến 05 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế./ *The Supervisory Board shall consist of three (03) to five (05) Supervisors. The term of a Supervisor shall not exceed five (05) years and may be renewed for an unlimited number of terms.*

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của kiểm soát viên/ *Standards and conditions for Supervisors:*

- a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp/ *Not falling under the subjects prohibited from managing enterprises under Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;*
- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp/ *Trained in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or other fields relevant to the Company's business activities;*
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác/ *Not a family member of any member of the Board of Directors, General Director, or other management personnel;*
- d. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty/ *Not a management officer of the Company; not required to be a shareholder or employee of the Company;*

- e. Kiểm soát viên không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty và công ty mẹ/ *Supervisors must not be family members of managers of the Company or its parent company;*
- f. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty/ *Not employed in the Company's accounting or finance departments;*
- g. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty/ *Not a member or employee of the audit firm approved to conduct audits of the Company's financial statements for the three (03) consecutive years immediately prior. Other standards and conditions shall comply with relevant laws and the Company's Charter.*

3. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty/ *The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among its members; election, dismissal, and removal shall follow the majority principle. More than half of the Supervisory Board members must reside permanently in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field related to the Company's business activities.*

Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau/ *The Head of the Supervisory Board shall have the following rights and responsibilities:*

- a. Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ban kiểm soát/ *Direct and manage the activities of the Supervisory Board;*
- b. Xây dựng quy chế làm việc của ban kiểm soát để ban hành và thực hiện/ *Develop the Supervisory Board's internal working regulations for issuance and implementation;*
- c. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và yêu cầu của Đại hội đồng Cổ đông/ *Organize the execution of the Supervisory Board's functions and duties in accordance with the law, this Charter, and the requirements of the General Meeting of Shareholders;*
- d. Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm soát định kỳ, đột xuất và tổng hợp kết quả kiểm soát định kỳ, đột xuất trình Đại hội đồng Cổ đông và thông báo cho Hội đồng quản trị biết/ *Develop programs and plans for periodic and ad hoc supervision and consolidate supervision results to present to the General Meeting of Shareholders and notify the Board of Directors;*
- e. Phân công nhiệm vụ cho các Kiểm soát viên/ *Assign duties to Supervisors;*
- f. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát/ *Convene Supervisory Board meetings;*

- g. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát/ *Request the Board of Directors, General Director, and other executive officers to provide relevant information for reporting to the Supervisory Board;*
 - h. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng Cổ đông/ *Prepare and sign the report of the Supervisory Board after consulting with the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders;*
 - i. Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao/ *Strictly comply with the provisions of law, the Company's Charter, the resolutions of the General Meeting of Shareholders, and professional ethics in performing the assigned rights and duties;*
 - j. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng tốt nhất, nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Cổ đông của Công ty/ *Perform the assigned rights and duties honestly and with the utmost care to ensure the maximum lawful interests of the Company and its Shareholders;*
 - k. Trường hợp Kiểm soát viên vi phạm các điểm i, k khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới về bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hay gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại điểm k khoản này đều thuộc sở hữu của Công ty/ *In the event that a Supervisory Board member violates points i or j of this clause, causing damage to the Company or any other party, such Supervisory Board members shall be personally or jointly liable for such compensation. Any income or benefits that the Supervisory Board member directly or indirectly gains from violating the obligations stipulated in point k of this clause shall belong to the Company;*
 - l. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật/ *Other rights and duties as prescribed by law.*
4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau/ *A member of the Supervisory Board shall be dismissed in the following cases:*
- a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này/ *The member no longer meets the standards and conditions to be a Supervisory Board member as stipulated in Clause 2 of this Article;*
 - b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận/ *The member resigns by submitting a written notice to the Company's head office, which is approved;*
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *Other cases as provided by law, this Charter, and the Company's internal governance regulations.*

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau/ *A Supervisory Board member shall be removed in the following cases:*

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công/ *Failure to complete assigned duties or tasks;*
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty/ *Serious or repeated violations of the duties of a Supervisory Board member as prescribed by the Enterprise Law and the Company's Charter;*
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật/ *Other cases as prescribed by law.*

Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát/ Article 46. Rights and Duties of the Supervisory Board

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau/ *The Supervisory Board shall have the rights and duties as stipulated in Article 170 of the Enterprise Law and the following rights and duties:*

- a. Giám sát việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty và chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình/ *Supervise the management and administration by the Board of Directors and the General Director of the Company and be accountable to the shareholders for its supervisory activities;*
- b. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả/ *In case of detecting any unlawful acts or violations of the Company's Charter by members of the Board of Directors, the General Director, or other executive officers, notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, requesting the violator to cease the violation and take remedial actions;*
- c. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và trong việc tổ chức công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính/ *Examine the legality, reasonableness, and accuracy in the management and administration of investment, production, business activities, and in organizing accounting, statistics, and financial reporting;*
- d. Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, tài chính hàng năm của Công ty và báo cáo quản lý của Hội đồng quản trị để thống nhất với Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông/ *Appraise the annual business, financial, and management reports of the Board of Directors to coordinate submission to the General Meeting of Shareholders;*
- e. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết/ *Propose and recommend to the General Meeting of Shareholders the approval of the list of audit organizations authorized to audit the Company's financial statements; decide on authorized audit engagements to inspect the Company's operations; dismiss approved auditors if necessary;*

- f. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán/ *Discuss with independent auditors regarding the nature and scope of the audit before commencement;*
- g. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết/ *Seek independent professional advice or legal consultation and ensure participation of external experts with relevant experience and expertise in Company operations, if deemed necessary;*
- h. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý/ *Examine annual, semi-annual, and quarterly financial statements;*
- i. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc/ *Discuss difficulties and issues identified from interim or final audit results, as well as any matters the independent auditor wishes to raise;*
- j. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty/ *Review management letters from independent auditors and the Company management's responses;*
- k. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận/ *Review the Company's internal control system reports before approval by the Board of Directors;*
- l. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty/ *Review internal investigation results and the Company management's responses;*
- m. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên/ *Examine accounting books, other documents, and management or operational activities of the Company at any time if deemed necessary, or as directed by the General Meeting of Shareholders, or upon request by shareholders or shareholder groups holding at least 5% of the total common shares;*
- n. Khi có yêu cầu của cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu, Ban kiểm soát phải thực hiện kiểm tra từng vấn đề mà Cổ đông này yêu cầu kiểm tra, ban kiểm soát phải báo cáo giải trình bằng văn bản về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra cho Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông yêu cầu/ *Upon request by shareholders or shareholder groups holding at least 5% of the total common shares, within seven (07) working days from the receipt of the request, the Supervisory Board must inspect the matters requested and report in writing the findings to the requesting shareholders;*
- o. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không được gây gián đoạn điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty/ *Supervisory Board inspections shall not obstruct normal operations of the Board of Directors or disrupt the Company's production and business activities;*

- p. Kiến nghị với Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty/ *Recommend to the Board of Directors or General Meeting of Shareholders measures to amend, supplement, or improve the management and operational structure of the Company;*
- q. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động và báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng Cổ đông/ *Regularly inform the Board of Directors about its activities and report conclusions and recommendations to the General Meeting of Shareholders;*
- r. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ *Report to the General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law;*
- s. Xây dựng Quy chế hoạt động Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua/ *Develop the Supervisory Board's Regulations on operation and submit to the General Meeting of Shareholders for approval;*
- t. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp/ *Report to the General Meeting of Shareholders as required by the Enterprise Law;*
- u. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông/ *Ensure coordinated operations with the Board of Directors, General Director, and shareholders;*
- v. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc/ *Have the right to access the Company's records and documents kept at the head office, branches, and other locations; have the right to visit the workplace of managers and employees during working hours;*
- w. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty/ *Have the right to request the Board of Directors, members of the Board, General Director, and other managers to provide complete, accurate, and timely information and documents regarding management, administration, and business operations;*
- x. Không được tiết lộ bí mật của Công ty/ *Shall not disclose the Company's confidential information;*
- y. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty/ *Exercise other rights and duties as prescribed by law and the Company's Charter.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị/ *Members of the Board of Directors,*

General Director, and other executive officers must provide complete, accurate, and timely information and documents regarding management, administration, and Company operations as requested by the Supervisory Board. The Company's corporate governance officer shall ensure that all copies of resolutions, meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors, financial information, and other documents provided to shareholders and Board members are simultaneously provided to the Supervisory Board in the same manner.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ/ *The Supervisory Board may issue regulations regarding its meetings and operational procedures. The Supervisory Board shall meet at least twice (02) a year and may convene when two-thirds (2/3) of its members are present. Detailed and clear minutes of the Supervisory Board meetings shall be made. The minute-taker and attending members must sign the minutes. Minutes shall be kept to determine the responsibility of each Supervisory Board member. The Supervisory Board may require members of the Board of Directors, General Director, and representatives of approved audit organizations to attend and answer matters requiring clarification.*

4. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát/ *Supervisory Board members shall be entitled to salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall determine the total annual budget for salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and operational expenses of the Supervisory Board.*

5. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác/ *Supervisory Board members shall be reimbursed for reasonable costs of meals, accommodation, travel, and independent consulting services. The total remuneration and expenses shall not exceed the annual operational budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders unless otherwise decided by the General Meeting.*

6. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty/ *Salaries and operational expenses of the Supervisory Board shall be accounted as business expenses of the Company in accordance with the Corporate Income Tax Law and other relevant legal regulations, and shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.*

CHƯƠNG XI/ CHAPTER X
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/
RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORY BOARD MEMBERS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Điều 47. Trách nhiệm cẩn trọng/ Article 47. Duty of Care

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự./ *Members of the Board of Directors, Supervisory Board members, the General Director, and other executive officers shall perform their duties, including those as members of the Board committees, honestly in the best interest of the Company and with the level of care that a prudent person would exercise in a comparable position under similar circumstances.*

Điều 48. Trách nhiệm trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi/ Article 48. Duty of Loyalty and Avoidance of Conflicts of Interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác./ *Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executive officers shall:*

- a. Không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân/ *Not exploit business opportunities that may benefit the Company for personal gain;*
- b. Đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác/ *Not use information obtained by virtue of their position for personal gain or for the benefit of any other individual or organization;*
- c. Trung thành với lợi ích của Công ty và Cổ đông của Công ty/ *Be loyal to the interests of the Company and its shareholders;*
- d. Công khai lợi ích liên quan bao gồm/ *Publicly disclose relevant interests, including:*
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp mà họ sở hữu phần vốn hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó/ *The name, registered office address, line of business, enterprise registration number, and the ownership percentage and date of any capital contributions or shares they personally hold;*
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ/ *The name, registered office address, line of business, enterprise registration number, and ownership details of any shares or capital contributions exceeding 10% held jointly or individually by their related persons;*
 - Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong vòng bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan. Việc sửa

đổi, bổ sung phải được khai báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày sửa đổi, bổ sung tương ứng/ *Disclosure under this Clause must be made within seven (07) working days from the date the relevant interest arises. Any amendments or supplements must be disclosed to the Company within seven (07) working days from the date of such amendment or supplement;*

- Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều lệ này được thực hiện như sau/ *The maintenance, publication, review, extraction, and copying of the list of related persons and disclosed interests under Clauses 1 and 2 of this Charter shall be conducted as follows:*
 - + Công ty phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên/ *The Company shall notify the General Meeting of Shareholders of the list of related persons and interests at the annual meeting;*
 - + Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ danh sách nói trên tại chi nhánh của công ty/ *The list shall be kept at the Company's head office; if necessary, part or all of the list may be kept at the Company's branches;*
 - + Cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc/ *Shareholders, their authorized representatives, members of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Director shall have the right to review, extract, and copy part or all of the disclosed information during working hours;*
 - + Công ty phải tạo điều kiện để những người nói trên tiếp cận, xem xét, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này/ *The Company shall facilitate such access, review, extraction, and copying in the most expedient and convenient manner and shall not impede or hinder the exercise of this right.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty/ *Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executive officers, and their related persons shall use information obtained by virtue of their position solely to serve the interests of the Company.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm

quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin/ *Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executive officers shall notify the Board of Directors and the Supervisory Board in writing of any transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies controlled by the Company (over 50% of charter capital) and such officers or their related persons, as required by law. For transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information on such resolutions in accordance with securities laws on information disclosure.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty/ *A member of the Board of Directors shall not vote on any transaction that confers a benefit on that member or their related persons, in accordance with the Enterprise Law and the Company's Charter.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan/ *Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executive officers, and their related persons shall not use or disclose confidential information for transactions related to their personal interests.*

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây/ *Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, Supervisory Board members, the General Director, other executive officers, and their related persons shall not be invalid in the following cases:*

- a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan/ *For transactions with a value less than or equal to ten percent (10%) of total assets recorded in the most recent financial statements, the material terms of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the relevant officers, have been reported to and approved by the Board of Directors by a majority vote of directors without related interests;*
- b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng

quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan/ *For transactions exceeding ten percent (10%) of total assets, or transactions resulting in cumulative value over a twelve (12) month period equal to or exceeding ten percent (10%) of total assets recorded in the most recent financial statements, the material terms of such transactions, as well as the relationships and interests of the relevant officers, have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders through votes of shareholders without related interests.*

7. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu hóa và bị xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó/ *Contracts or transactions executed or carried out without the approval of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors shall be invalid and subject to legal handling. The Chairman of the Board, relevant shareholders, members of the Board of Directors, or the General Director shall be liable to compensate for any resulting losses and return to the Company any benefits obtained from such contracts or transactions.*

Điều 49. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/ Article 49. Liability for Damages and Indemnification

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra./ *Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executive officers who breach their duties, including the duties of honesty and care, or fail to perform their obligations with due diligence and professional competence, shall be liable for any damages arising from their violations.*

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình./ *The Company shall indemnify any person who has been, is, or may become a party to a claim, lawsuit, or prosecution (including civil and administrative proceedings, but excluding proceedings initiated by the Company) if such person has been or is a member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, General Director, other executive officer, employee, or authorized representative of the Company acting in accordance with their delegated duties, honestly and with due care in the interest of the Company, in compliance with the law, and without evidence of a breach of their duties.*

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau: *While performing their functions, duties, or tasks under the Company's authorization, members of the Board of Directors, Supervisory Board members, executive officers, employees, or authorized representatives of the Company shall be indemnified by the Company when they become a party to a claim, lawsuit, or prosecution (excluding proceedings initiated by the Company) in the following cases:*

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty; *They have acted honestly, diligently, and with due care in the best interest of the Company and without conflict with the Company's interests;*
- b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình. *They have complied with the law and there is no evidence confirming a failure to perform their duties.*

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên. *Indemnification costs shall include all incurred expenses (including attorney fees), judgment amounts, fines, and payments actually made or reasonably determined to be necessary under applicable law. The Company may procure insurance for such persons to cover the indemnification obligations set forth above.*

CHƯƠNG XI / CHAPTER XI

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY / RIGHT TO INSPECT THE COMPANY'S BOOKS AND RECORDS

Điều 50. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ / Article 50. Right to Inspect Books and Records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này, cụ thể như sau: *Common shareholders have the right to examine the Company's books and records. In cases where a shareholder's authorized representative or a group of shareholders requests access, such request must be accompanied by the shareholder's power of attorney or a notarized copy thereof, specifically:*

- a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; *Common shareholders have the right to inspect, examine, and extract information regarding the names and contact addresses in the list of*

shareholders entitled to vote; request correction of any inaccurate information; and examine, review, extract, or copy the Company's Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholder;

- b. *Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty/ Shareholders or groups of shareholders holding at least five percent (5%) of the total common shares have the right to review, inspect, and extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, interim and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions approved by the Board of Directors, and other documents, except those related to the Company's trade secrets or business secrets.*

2. *Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký Cổ đông của Công ty, danh sách Cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật./ Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executive officers shall have the right to inspect the Company's shareholder register, list of shareholders, and other books and records of the Company for purposes related to their position, provided that such information is kept confidential.*

3. *Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ tài liệu nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này/ The Company shall keep the Charter and its amendments and supplements, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books, and any other documents required by law at the head office or another location, provided that shareholders and the business registration authority are notified of the storage location.*

4. *Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty./ The Company's Charter shall be published on the Company's website.*

CHƯƠNG XII/ CHAPTER XII
CÔNG NHÂN VIÊN CÔNG ĐOÀN/ EMPLOYEES AND TRADE UNIONS

Điều 51. Công nhân viên và công đoàn/ Article 51. Employees and Trade Unions

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, việc trả lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp./ *The General Director shall prepare plans for approval by the Board of Directors regarding recruitment, employee termination, salaries, social insurance, welfare, rewards, and disciplinary measures for employees and executive officers.*

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành./ *The General Director shall prepare plans for approval by the Board of Directors regarding the Company's relationship with trade union organizations in accordance with best practices, policies, and management standards, including those prescribed in this Charter, the Company's internal regulations, and applicable law.*

CHƯƠNG XIII/CHAPTER XIII
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/PROFIT DISTRIBUTION

Điều 52. Phân phối lợi nhuận/Article 52. Profit Distribution

1. Đại hội đồng Cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty./ *The General Meeting of Shareholders shall decide the level and form of annual dividend payments from the retained earnings of the Company.*

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty./ *Pursuant to the provisions of the Enterprise Law, the Board of Directors may decide to pay interim dividends if such payments are consistent with the Company's profitability*

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu./ *The Company shall not pay interest on dividend payments or any payments related to any class of shares*

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này./ *The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders the payment of all or part of the dividend in shares, and the Board of Directors shall execute such decision.*

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết

về ngân hàng do Cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do Cổ đông cung cấp mà Cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho Cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam./ *In the event that dividends or other payments relating to a class of shares are to be paid in cash, the Company shall make payment in Vietnamese Dong. Payments may be made directly or through banks based on bank account details provided by the Shareholders. If the Company transfers funds according to the bank account details provided by a Shareholder and the Shareholder does not receive the payment, the Company shall not be liable for such funds. Payment of dividends on shares listed on the Vietnam Stock Exchange may be conducted through securities companies or the Vietnam Securities Depository.*

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác./ *Pursuant to the Enterprise Law and the Securities Law, the Board of Directors shall pass a resolution specifying a record date for closing the list of Shareholders. Based on such date, persons registered as Shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive dividends, interest, profit distributions, shares, notices, or other documents.*

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật./ *Other matters relating to profit distribution shall be carried out in accordance with applicable law.*

CHƯƠNG XIV/CHAPTER XIV TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN/BANK ACCOUNTS, RESERVE FUNDS, FINANCIAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM

Điều 53. Tài khoản ngân hàng/Article 53. Bank Accounts

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam./ *The Company may open accounts at banks in Vietnam or at foreign banks authorized to operate in Vietnam.*

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật./ *With prior approval from the competent authority, if necessary, the Company may open bank accounts abroad in accordance with the law.*

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản./ *The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where the Company holds accounts.*

Điều 54. Năm tài chính/Article 54. Financial Year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày mùng một (01) của tháng một (01) và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một (31) của tháng mười hai (12) hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một (31) của tháng mười hai (12) cùng năm đó./ *The Company's financial year shall commence on January 1 and end on December 31 of each year. The first financial year shall commence on the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and end on December 31 of the same year.*

Điều 55. Chế độ kế toán/Article 55. Accounting Regime

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận./ *The Company shall apply either the Vietnamese Accounting Standards (VAS), the enterprise accounting regime, or any other special accounting regime issued by competent authorities and approved by the Ministry of Finance.*

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty./ *The Company shall maintain accounting books in Vietnamese and retain accounting records in accordance with accounting laws and related regulations. Such records must be accurate, up-to-date, systematically maintained, and sufficient to substantiate and explain the Company's transactions.*

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp./ *The Company shall use Vietnamese Dong as the accounting currency. If the Company has material transactions in a foreign currency, it may select that foreign currency as the accounting currency, being responsible for this choice under the law and notifying the relevant tax authorities.*

CHƯƠNG XV/CHAPTER XV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH,
TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG
CHỨNG/ANNUAL REPORTS, FINANCIAL REPORTS, INFORMATION
DISCLOSURE, AND PUBLIC NOTICES

Điều 56. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý/Article 56. Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Reports

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền./ *The Company shall prepare annual financial statements, which must be audited in accordance with the law. The audited annual financial statements shall be disclosed pursuant to securities market information disclosure regulations and submitted to competent authorities.*

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty./ *Annual financial statements shall include all reports, appendices, and notes as required under enterprise accounting law and shall fairly and accurately reflect the Company's operations.*

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền./ *The Company shall prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with information disclosure regulations and submit them to competent authorities.*

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty./ *Audited financial statements (including auditor opinions), reviewed semi-annual financial statements, and quarterly financial statements shall be published on the Company's website.*

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp./ *Any interested organization or individual has the right to inspect or copy the audited annual financial statements, reviewed semi-annual statements, and quarterly financial statements during working hours at the Company's head office, subject to a reasonable copying fee.*

Điều 57. Báo cáo thường niên/Article 57. Annual Report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán./ *The Company shall prepare and disclose the Annual Report in accordance with securities law and securities market regulations.*

CHƯƠNG XVI/CHAPTER XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY/COMPANY AUDIT

Điều 58. Kiểm toán/Article 58. Audit

1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán được chấp thuận hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán được chấp thuận sau khi kết thúc năm tài chính./ *The annual General Meeting of Shareholders shall appoint an approved auditing firm or approve a list of approved auditing firms and authorize the Board of Directors to select one firm to audit the Company's financial statements for the next financial year under terms and conditions agreed with the Board. The Company shall prepare and submit annual financial statements to the approved auditing firm after the financial year ends.*

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty./ *The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.*

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông mà các Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty./ *Independent auditors conducting the audit shall be entitled to attend General Meetings of Shareholders, receive notices and other relevant information provided to Shareholders, and speak at the meetings regarding matters related to the audit of the Company's financial statements.*

CHƯƠNG XVII/CHAPTER XVII DẤU CỦA DOANH NGHIỆP/COMPANY SEAL

Điều 59. Dấu của Doanh nghiệp/Article 59. Company Seal

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử./ *The Company's seal may be a physical seal made by an authorized seal-engraving facility or a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.*

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có)./ *The Board of Directors shall decide the type, quantity, form, and content of the Company's seal, including seals for branches or representative offices (if any).*

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành./ *The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in accordance with current law.*

CHƯƠNG XVIII/CHAPTER XVIII GIẢI THỂ CÔNG TY/COMPANY DISSOLUTION

Điều 60. Giải thể Công ty/Article 60. Company Dissolution

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: /*The Company may be dissolved in the following cases*

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty./ *Upon expiration of the Company's term of operation;*
- b. Giải thể trước thời hạn theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông./ *Early dissolution by resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;*
- c. Công ty không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp./ *The Company no longer maintains the minimum number of shareholders required by the Enterprise Law for six (06) consecutive months without completing procedures for conversion of the company type;*

d. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác/*Revocation of the Enterprise Registration Certificate, except as otherwise provided by Tax Management Law;*

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật/*Other cases as provided by law..*

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng Cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định/*Early dissolution (including extended terms) decided by the General Meeting of Shareholders shall be executed by the Board of Directors. The dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if required).*

Điều 61. Thanh lý/Article 61. Liquidation

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán được chấp thuận. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty./ *At least six (06) months prior to the end of the Company's term or following a dissolution decision, the Board of Directors shall establish a Liquidation Committee of three (03) members: two (02) appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) appointed by the Board of Directors from an approved auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its operational regulations. Members may be Company employees or independent experts. All liquidation costs shall be prioritized before other Company debts.*

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính./ *The Liquidation Committee shall report to the business registration authority the date of establishment and commencement of operations. From that date, the Committee shall act on behalf of the Company in all liquidation matters before courts and administrative authorities.*

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau/*Funds obtained from liquidation shall be distributed in the following order:*

a. Các chi phí thanh lý/*Liquidation expenses;*

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết/*Outstanding wages, severance, social insurance, and other employee benefits under collective labor agreements and employment contracts;*

c. Nợ thuế/*Taxes;*

d. Các khoản nợ khác của Công ty/*Other Company debts;*

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các Cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước/*The remainder, after payment of (a) to (d), shall be distributed to Shareholders. Preferred shares shall have priority in distribution.*

CHƯƠNG XIX/CHAPTER XIX
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ/Article 62. Internal Dispute Resolution

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa: *In the event of disputes or complaints relating to the Company's operations or Shareholders' rights and obligations under the Charter, the Enterprise Law, other laws, or administrative regulations between:*

- a. Cổ đông với Công ty; *Shareholders and the Company;*
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác; *Shareholders and the Board of Directors, Supervisory Board, General Director, or other executive officers;*

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát hoặc cơ quan có thẩm quyền chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp. *The parties shall attempt to resolve disputes through negotiation and mediation. Except for disputes involving the Board of Directors or the Chairman, the Chairman shall preside over the resolution process and request each party to submit relevant information within fifteen (15) working days from the dispute arising. For disputes involving the Board or Chairman, any party may request the Supervisory Board or competent authority to appoint an independent expert as a mediator.*

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế. *If mediation fails within six (06) weeks from commencement or if the mediator's decision is not accepted, any party may submit the dispute to economic arbitration or economic court.*

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Trọng tài hoặc Toà án được thực hiện theo phán quyết của Trọng tài hoặc Toà án. *Each party shall bear its own negotiation and mediation costs. Arbitration or court costs shall be paid according to the arbitral award or court judgment.*

CHƯƠNG XX/ CHAPTER XX
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ/AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION
OF THE CHARTER

Điều 63. Bổ sung và sửa đổi điều lệ/ Article 63. Amendment and Supplementation

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng Cổ đông xem xét quyết định./ *Amendments and supplements to this Charter must be considered and approved by the General Meeting of Shareholders.*

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty./*In cases where legal provisions related to the Company's operations are not addressed in this Charter or new laws differ from provisions in this Charter, such legal provisions shall automatically apply and govern the Company's operations.*

3. Trong trường hợp nội dung quy định tại Điều lệ Công ty có mâu thuẫn/trái với quy định tại Luật Doanh nghiệp hiện hành thì áp dụng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp hiện hành./*In the event of conflict between the Charter and the current Enterprise Law, the provisions of the Enterprise Law shall prevail.*

CHƯƠNG XXI/CHAPTER XXI
NGÀY HIỆU LỰC/EFFECTIVE DATE

Điều 64. Ngày hiệu lực/Article 64. Effective Date

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 64 điều được Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh nhất trí thông qua sửa đổi, bổ sung ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này./ *This Charter, consisting of 21 Chapters and 64 Articles, was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company on 22 April 2026, in Cao Xanh Ward, Quang Ninh Province, and the full text of this Charter was ratified.*

2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty./*This Charter is the sole and official Charter of the Company.*

3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./*Copies or extracts of this Charter shall be valid only when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least one-half (1/2) of the total members of the Board of Directors.*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
 LEGAL REPRESENTATIVE**


 Nguyễn Việt Dũng